

Số: /TB-ĐHSPHN2

Phú Thọ, ngày tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai kết quả họp Hội đồng xét công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở; xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở của đề tài khoa học năm 2025

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Quyết định số 1749/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp Bộ, trong toàn quốc của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, trong toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1413/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 về việc ban hành Quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở của sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tại Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Nhà trường thông báo công khai kết quả họp Hội đồng xét công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp cơ sở; xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở của đề tài khoa học năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Thời gian niêm yết lấy ý kiến: 07 ngày làm việc, từ ngày 04/9/2025 đến ngày 12/9/2025.

Mọi ý kiến phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của các đơn vị, cá nhân gửi về Trường (qua phòng Tổ chức - Hành chính, điện thoại 02113863416, email: phongtchc@hpu2.edu.vn) hoặc trên Cổng thông tin điện tử và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Trường.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: TC-HC, TĐKT.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC**

Nguyễn Huy Hưng

DANH SÁCH VÀ TÓM TẮT
Nội dung sáng kiến đề nghị Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến năm 2025

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
1.	TS.GVC Nguyễn Phương Hà, Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 60%	Tên SK1: Application of Information Technology Tools in Teaching Literary Text Reading Comprehension (<i>Ứng dụng một số công cụ công nghệ thông tin trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học</i>)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: <i>International Journal of Multidisciplinary Research and Publications (IJMRAP)</i> , Volume 7, Issue 4, pp. 52-56, 2024. - Ngày đăng: 22/12/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng: File bài báo và link: https://ijmr.com/wp-content/uploads/2024/12/IJMRAP-V7N6P168Y24.pdf	Đủ	Bài QT khác (Open Access)	Không đạt	Không đạt
2.	TS.GVC Nguyễn Phương Hà_Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 60%	Tên SK2: The Sorrow of War – A Different Approach to the Post-War Narrative (<i>Nỗi buồn chiến tranh</i> - Một cách viết khác về vấn đề hậu chiến)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: <i>ISA Journal of Multidisciplinary (ISAJM)</i> Volume 2, Issue 3, May-Jun, 2025 ISSN: 3049-1851 - Chỉ số ISSN: 2053 - 0864 - Ngày đăng: 19/6/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: File và link bài báo: https://isapublisher.com/the-sorrow-of-war-a-different-approach-to-the-post-war-narrative/	Đủ	Bài QT khác (Open Access)	Không đạt	Không đạt
3.	TS. Bùi Thuỳ Linh GVC, Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 50% TS. Nguyễn Thị Kiều Anh	Tên SK 1: “Hành trình của người anh hùng” trong Đàn hương hình (Mạc Ngôn)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Tạp chí Khoa học - Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn Trường ĐHSPT Hà Nội 2 , số 03, tập 02 (10/2024). ISSN: 2815-5653 - Chỉ số ISSN: 2815-5653 - Ngày đăng: 10/2024	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	GVCC, Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 50%			- Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: đường link bài: https://sjsh.hpu2.edu.vn/index.php/journal/article/view/563				
4.	TS. Bùi Thuỳ Linh GVC, Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 50% TS. Nguyễn Thị Kiều Anh GVCC, Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK 2: Nghiên cứu phê bình văn học Nhật Bản ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Tạp chí Khoa học - Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn Trường ĐHSP Hà Nội 2 , số 04, tập 01 (5/2024) - Chi số ISSN: 2815-5653 - Ngày đăng: 5/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: bản pdf bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
5.	Trần Thị Hạnh Phương , GVC, Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK: Developing collaborative teaching capacity for language pedagogy students in Vietnam (Phát triển năng lực dạy học hợp tác cho sinh viên Sư phạm Ngữ văn tại Việt Nam)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: <i>Journal of Asian Scientific Research</i> ; Vol 14 (4), 686-705 © 2024 AEES Publications. All Rights Reserved - Chi số ISSN (e): 2223-1331; ISSN (p): 2226-5724 - Ngày đăng: 10/12/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng đường link bài: https://archive.aessweb.com/index.php/5003/article/view/5248 https://doi.org/10.55493/5003.v14i4.5248	Đủ	Đúng		Đạt
6.	Thành Đức Bảo Thắng Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK 1: Cảm hứng đối thoại trong tập truyện ngắn <i>Người ở bến sông Châu</i> của Sương Nguyệt Minh	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng: Tạp chí lý luận phê bình văn học, nghệ thuật. ISBN 0866-7349 - Ngày đăng: tháng 07/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Tạp chí lý luận phê bình văn học, nghệ thuật.	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
7.	Thành Đức Bảo Thắng , Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK 2: Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tập truyện ngắn <i>Trôi</i> của Nguyễn Ngọc Tư	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng: Bài báo đăng Tạp chí Khoa học Trường ĐHSPT Hà Nội 2 - Ngày đăng: Đã đăng trên TCKH số 04, tập 01 CSKHXH &NV, tháng 5 năm 2025 - Số lượng tác giả: 02	Đủ	Đúng		Đạt
8.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh , GVCC, Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Giảng dạy ngữ cổ định cho người nước ngoài học tiếng Việt.	Xem tại Báo cáo mô tả	-Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống số 6A (354), 2024 - Chỉ số ISSN: 0868 - 3409 - Ngày đăng: 4/7/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản chụp scan bài báo đăng trên Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống số 6A (354), 2024	Đủ	Đúng		Đạt
9.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh , GVCC, Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK 2: Code Mixing Phenomena in Vietnam Electronic Newspaper (<i>Hiện tượng trộn mã trong báo điện tử Việt Nam</i>).	Xem tại Báo cáo mô tả	-Đã đăng trên tạp chí: <i>Journal of Language Teaching and Research</i> ISSN: 2053-0684 (<i>Scopus Q1</i>), Vol.15 No.4, 2024. - Chỉ số ISSN: 2053 - 0864 - Ngày đăng: 1/7/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file pdf bài báo và link bài báo: https://jltr.academypublication.com/index.php/jltr/article/view/8338	Đủ	Đúng		Đạt
10.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh , GVCC, Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK 3: <i>Bảo tồn và phát triển tiếng Việt trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam – Hội nhập và phát triển, NXB Thế giới, 2025 - Chỉ số ISBN: 9786047799824 - Ngày đăng: 5/12/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản chụp scan bài báo đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam – Hội nhập và	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				phát triển, NXB Thế giới, 2025				
11.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh, GVCC, Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK 4: <i>Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với việc rèn luyện kỹ năng viết của sinh viên ngành Ngữ văn</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng trên Kì yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Nguồn lực trong nền kinh tế số, NXB Nghệ An, 2025 - Chi số ISBN: 978-604-376 – 870-1 - Ngày đăng: 10/03/2025 - Số lượng tác giả: 01 -Minh chứng gồm: Bản chụp scan bài báo đăng trên Kì yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Nguồn lực trong nền kinh tế số, NXB Nghệ An, 2025	Đủ	Đúng		Đạt
12.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh, GVCC, Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 60%	Tên SK 5: <i>The Symbols of The Moon and Water in Literary Texts in Secondary and High School Textbooks (Biểu tượng “trăng” và “nước” trong văn bản văn học trong SGK THCS và THPT)</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng trên Tạp chí Journal of Multidisciplinary Studies ISSN: 2584-0452 (Online) Volume 3, Issue 3, 2025, pp 33 – 39. - Chi số ISBN: 2584-0452; Ngày đăng: 18/03/2025; Số lượng tác giả: 03 -Minh chứng gồm: file pdf bài báo và link bài báo: https://isrgpublishers.com/wp-content/uploads/2025/03/ISRGJMS1952025.pdf	Đủ	Bài QT khác (Open Access)		Không đạt
13.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh, GVCC, Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK 6: <i>Cẩm nang thực hành tiếng Việt Ngữ văn 7 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng: Sách phục vụ giảng dạy, NXB ĐHQG Hà Nội, tháng 7/2024, Chi số ISBN: 978-604-43-2259-9 - Ngày đăng: 05/07/2024 - Số lượng tác giả: 02 -Minh chứng: quyết định xuất bản phẩm và file scan bìa sách .	Đủ	Đúng		Đạt
14.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh, GVCC, Phó Trưởng khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK 7: <i>Cẩm nang Ngữ văn 8 (tập 1)</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng: Bộ học liệu điện tử GD Việt Nam – Ngữ văn lớp 8, Số: 405/QĐ – NXB TTTT -Ngày đăng: 04/11/2024. ISBN: 978-604-80-7160-8 - Ngày đăng: 04/11/2024	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng xác nhận cấp phép xuất bản và file scan bìa sách				
15.	PGS.TS. Lê Thị Thùy Vinh, GVCC, Phó Trường khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK 8: <i>Cẩm nang Ngữ văn 8 (tập 2)</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng: Bộ học liệu điện tử GD Việt Nam – Ngữ văn lớp 8, Số: 405/QĐ – NXB TTTT ngày 04/11/2024. ISBN: 978-604-80-7160-8 - Ngày đăng: 04/11/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng xác nhận cấp phép xuất bản và file scan bìa sách	Đủ	Đúng		Đạt
16.	PGS,TS Phùng Gia Thế, GVCC, CT Hội đồng trường Tỷ lệ đóng góp: 50%	SK1: “Khoa học xã hội và nhân văn trong hệ thống giáo dục Việt Nam”	Xem tại Báo cáo mô tả	- In trong sách: <i>Education in Vietnam: making haste slowly</i> , Nxb. Routledge, 2024. - Chỉ số ISSN: 978-1-032-28833-8 - Ngày đăng: tháng 08/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Đường link chương sách: https://bookshelf.vitalsource.com/reader/books/9781040106853/epubcfi/6/38%5B%3Bvnd.vst.idref%3DCh10%5D/4 (trường hợp không xem được trên link có thể xem bản cứng)	Đủ	Đúng		Đạt
17.	PGS,TS Phùng Gia Thế, GVCC, CT Hội đồng trường Tỷ lệ đóng góp: 50%	SK2: “Ngôn ngữ và giọng điệu trong tiểu thuyết <i>Mình và Họ</i> của Nguyễn Bình Phương”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đăng trên tạp chí Tạp chí Khoa học - Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn Trường ĐHSP Hà Nội 2 , năm 2025 - Chỉ số ISSN: 2815-5653 - Ngày đăng: 5/2025 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: bản pdf bài báo.	Đủ	Đúng	50%	Đạt
18.	Thạc sĩ. Chu Thị Diệp GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: “Kế thừa và phát huy giá trị đạo đức truyền thống trong xây dựng đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Thanh niên- Số 53/2025 - Chỉ số ISSN: 2734-9039 - Ngày đăng: 8/2024	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: 01 file PDF				
19.	Thạc sĩ. Chu Thị Diệp GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: “Xây dựng đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Giáo dục lý luận- Số 380/2024. - Chỉ số ISSN: 0868-3492 - Ngày đăng: 12/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: 01 file PDF	Đủ	Đúng		Đạt
20.	Thạc sĩ. Chu Thị Diệp GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK3: “Nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Quản lý Nhà nước- Online. - Chỉ số ISSN: 2815-5831 - Ngày đăng: 28 /5/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: 01 file Word Hoặc đường link bài: https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/05/28/nang-cao-dao-duc-cong-vu-cho-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-dap-ung-yeu-cau-trong-tinh-hinh-moi/	Đủ	Đúng		Đạt
21.	TS. Nguyễn Thị Giang GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Giá trị của chiến thắng mùa xuân năm 1975 trong việc giáo dục lòng yêu nước ở Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên sách hội thảo: Đại thắng mùa xuân năm 1975: Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7. - Ngày đăng: 31/3/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: 01 file PDF	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
22.	TS. Nguyễn Thị Giang GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: “Le Thanh Tong's educational thought - some reference values for education in Vietnam today” dịch (Tư tưởng giáo dục của Lê Thánh Tông – Một số giá trị tham khảo đối với giáo dục ở Việt Nam hiện nay)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: International Journal of Education Humanities and Social Science - Chỉ số ISSN: 2582-0745 Vol. 8, No. 02; 2025; - Ngày đăng: 5/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: 01 file PDF Hoặc đường link bài: https://ijehss.com/uploads2025/EHS_8_982.pdf	Đủ	Bài QT khác (Open Access)		Không đạt
23.	TS. Bùi Lan Hương , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị. Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Xu thế công dân toàn cầu và vấn đề đặt ra đối với việc giáo dục công dân toàn cầu ở Việt Nam hiện nay	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2, chuyên san Khoa học Giáo dục - Chỉ số ISBN: 2815-5629 - Ngày đăng: 15/11/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF bài viết	Đủ	Đúng		Đạt
24.	TS. Bùi Lan Hương , GVC, Khoa GDCT Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về các quy luật quyết định tiến trình và kết cục của chiến tranh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7. - Ngày đăng: 26/4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF bài viết	Đủ	Đúng		Đạt
25.	ThS. Lê Bích Ngọc , GV, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Thực thi pháp luật về quyền tự do thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Tài chính Kỳ 2- tháng 5/2025 (849) - Chỉ số ISSN: 2615-8973 - Ngày đăng: 12/5/2025 - Số lượng tác giả 01	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				Minh chứng gồm: Bản pdf tạp chí				
26.	ThS. Lê Bích Ngọc , GV, Khoa GDCT Tỷ lệ đóng góp: 75 %	Tên SK2: Thực thi pháp luật về quyền tự do hợp đồng ở Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Tài chính Kỳ 2- tháng 9/2024 (833) - Chỉ số ISSN: 2615-8973 - Ngày đăng: 09/2024 - Số lượng tác giả: 02 Minh chứng gồm: Bản pdf tạp chí	Đủ	Đúng		Đạt
27.	TS. Nguyễn Thị Nhung , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK1: Chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong một số ngành kinh tế trọng điểm quốc gia	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí tài chính - Chỉ số ISSN: 2615 - 89734 - Ngày đăng: 10/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
28.	TS. Nguyễn Thị Nhung , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK2: Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong bối cảnh thế kỷ XXI: quan điểm của Đảng và những vấn đề đặt ra.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: Hội thảo khoa học của Tạp chí Cộng sản và Ban Kinh tế Trung Ương - Ngày đăng: 10/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo	Đủ	Kỷ yếu không có chỉ số ISBN		Không đạt
29.	TS. Nguyễn Thị Nhung , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị. Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK3: Vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế biên mậu ở Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng hội thảo quốc gia - Chỉ số ISBN: 978-604-43-4486-7 - Ngày đăng: 30/12/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo, đường link bài: https://drive.google.com/file/d/1CP4UWj2aC_usbGE5L347xoigN2wGpwgS/view	Đủ	Đúng		Đạt
30.	TS. Lê Thị Minh Thảo GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: “Giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên Việt Nam hiện nay – Một số vấn đề lý luận”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã xuất bản thành sách tham khảo của NXB KHXH. - Chỉ số ISSN: 978 -604 – 364 – 109 -7 - Thời gian: 1/2025	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: 01 file PDF				
31.	TS. Lê Thị Minh Thảo GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 75%	Tên SK2: “Giáo dục truyền thống yêu nước cho thanh niên qua hoạt động trải nghiệm về nguồn tại di tích lịch sử Điện Biên Phủ”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí khoa học số 03, Chuyên san Khoa học Giáo dục Trường ĐHSPT Hà Nội 2 - Chỉ số ISSN: Chỉ số ISBN: 2815-5629 - Ngày đăng: 03/11/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: 01 file PDF	Đủ	Đúng		Đạt
32.	TS. Lê Thị Minh Thảo GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK3: “Phát triển xã hội và một số mô hình quản lý phát triển xã hội, quản trị phát triển xã hội”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Triết học - Số 10/2024 - Chỉ số ISSN: 1011 -9833 - Ngày đăng: 10/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: 01 file PDF	Đủ	Đúng		Đạt
33.	TS. Lê Thị Minh Thảo GVC, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK4: “Đảm bảo an sinh xã hội góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển Thủ đô Hà Nội”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã xuất bản NXB Hà Nội - Chỉ số ISSN: 978 604 44 3469 8 - Thời gian: 12/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: 01 file PDF	Đủ	Đúng		Đạt
34.	TS GVC, Lê Thị Minh Thảo, Khoa Giáo dục chính trị Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK5: “Làng nghề ở Hà Nội trong tiến trình phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô”.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã xuất bản NXB Hà Nội - Chỉ số ISSN: 978 604 44 3268 7 - Thời gian: 10/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: 01 file PDF	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
35.	TS. Phạm Thị Thuý Vân , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: <i>Global Citizenship Education: International Experience and Suggestions for Global Citizenship Education in Vietnam's Current Civic Education Subject</i> (Giáo dục Công dân Toàn cầu: Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất cho Giáo dục công dân toàn cầu trong môn Giáo dục công dân hiện nay ở Việt Nam)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Conhecimento & Diversidade, v. 16 n. 43 (2024), Centro Universitário La Salle do Rio de Janeiro (Unilasalle-RJ) - Chỉ số ISSN: 2237 - 8049 - Ngày đăng: 19/7/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo và đường link bài: https://revistas.unilasalle.edu.br/index.php/conhecimento_diversidade/issue/view/428	Đủ	Đúng		Đạt
36.	TS. Phạm Thị Thuý Vân , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: <i>The study and application of Ho Chi Minh's thoughts on religion – new directions in contemporary Vietnamese religious studies</i> (Nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo - một xu hướng mới trong nghiên cứu tôn giáo Việt Nam đương đại)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: International Scientific Conference Proceedings: “ <i>New trends on contemporary religious studies</i> ”, University of Education Publisher - Chỉ số ISBN: 978-604-4991-73-3 - Ngày đăng: 16/12/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
37.	TS. Phạm Thị Thuý Vân , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị. Tỷ lệ đóng góp: 50% TS. Nguyễn Quang Thuận , GVC, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK3: Phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành: thực trạng và giải pháp	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Tạp chí <i>Giáo dục</i> , Tập 24, số đặc biệt 12 (tháng 12/2024) , tr. 298-302. - Chỉ số ISSN: 2354-0753 - Ngày đăng: 30/12/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo, đường link bài: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2874	Đủ	Đúng		Đạt
38.	TS. Phạm Thị Thuý Vân , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK4: Nghiên cứu tác động của trí tuệ nhân tạo trong đào tạo giáo viên Giáo dục công dân tại một số cơ sở đào tạo giáo viên ở Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam - Chỉ số ISSN: 2615-8957 - Ngày đăng: 20/4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo , đường	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				link bài: vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdnv_-_tap_21_-_so_04_-52-59.pdf				
39.	TS. Phạm Thị Thuý Vân , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK5: Quan điểm Hồ Chí Minh về điều kiện đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ và những gợi mở hiện nay	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2: <i>Chuyên san Khoa học Giáo dục</i> , (4), Tập 02, tr. 76 – 86. - Chỉ số ISSN: 2815-5629 - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Scan bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
40.	TS. Phạm Thị Thuý Vân , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK6: Giáo dục đạo đức công dân cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2: <i>Chuyên san Khoa học Giáo dục</i> , (4), Tập 1, tr. 99 – 109. - Chỉ số ISSN: 2815-5629 - Ngày đăng: 15/02/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản Scan bài báo, đường link bài: https://sjes.hpu2.edu.vn/index.php/journal/article/view/656/283	Đủ	Đúng		Đạt
41.	TS. Phạm Thị Thuý Vân , GVC, Khoa Giáo dục Chính trị Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK7: Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong bối cảnh hiện nay - vấn đề và giải pháp	Xem tại Báo cáo mô tả	- Giấy xác nhận đăng: Tạp chí <i>Khoa học Xã hội và Nhân văn</i> , Trường ĐH KHXH&NV - Chỉ số ISSN: 2354-1172 - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Xác nhận đăng bài của Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn , Trường ĐH KHXH&NV	Đủ	Đúng		Đạt
42.	ThS. Vũ Kiều Anh , GV, Khoa GDMN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tường thuật và quá trình giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ 5 - 6 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học và công nghệ ĐHTN, - Chỉ số ISSN: 1859-2171-2734--9098 - Ngày đăng: 08/8/2024 - Số lượng tác giả: 01	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Minh chứng gồm: Bản scan bài báo khoa học và link DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10546				
43.	ThS.Vũ Kiều Anh, GV, Khoa GDMN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Tổng quan nghiên cứu phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mẫu giáo	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học và công nghệ ĐHTN, - Chỉ số ISSN: 1859-2171-2734--9098 - Ngày đăng: 20/3/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản scan bài báo khoa học và link DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11795	Đủ	Đúng		Đạt
44.	ThS.Vũ Kiều Anh, GV, Khoa GDMN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK3: Mối quan hệ giữa hoạt động khám phá khoa học với giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ mầm non	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2 - Chỉ số ISSN: 2815-5629 - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản scan bài báo khoa học.	Đủ	Đúng		Đạt
45.	ThS.Vũ Kiều Anh, GV, Khoa GDMN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK4: Tổng quan nghiên cứu về kỹ năng tường thuật và sự phát triển kỹ năng tường thuật của trẻ mầm non	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục - Chỉ số ISSN: 2354-0753 - Ngày đăng: 05/8/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản scan bài báo khoa học	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
46.	- ThS. Vũ Kiều Anh , GV, Khoa GDMN Tỷ lệ đóng góp: 60% - TS. Hà Thị Minh Tâm , GVC, Khoa GDMN Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK5: Phương pháp giáo dục kỹ năng tường thuật cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục - Chỉ số ISSN: 2354-0753 - Ngày đăng: 05/8/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Bản scan bài báo khoa học	Đủ	Đúng		Đạt
47.	PGS. TS. Lê Thị Lan Anh , GVCC, Khoa GDTH Tỷ lệ đóng góp: 55%	Tên SK1: Xây dựng hệ thống bài tập trắc nghiệm khách quan có sử dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 3	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên kỉ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: - Ngày đăng: 04/10/2024 - Chỉ số ISBN: 9786049238260 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng: Bản kỉ yếu và bài báo cáo.	Đủ	Đúng		Đạt
48.	PGS. Lê Thị Lan Anh , GVCC, Khoa GDTH Tỷ lệ đóng góp: 65%	Tên SK2: Phát triển năng lực viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: Tạp chí Thiết bị Giáo dục - Chỉ số ISBN: 1859-0810 - Ngày đăng: kì 1 tháng 10/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng: bài báo (phô tô).	Đủ	Đúng		Đạt
49.	Ths. Ngô Thị Liên , GV Khoa GDTH Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Đề xuất khung năng lực giáo dục STEM của giáo viên tiểu học.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Giáo dục , - Chỉ số ISBN: 2354-0753 - Ngày đăng: 05/11/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/apchi/article/view/2515	Đủ	Đúng		Đạt
50.	Ths. Ngô Thị Liên , GV Khoa GDTH Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK2: Đề xuất nội dung bồi dưỡng năng lực giáo dục STEM cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại các trường đại học	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Thiết bị giáo dục. - Chỉ số ISBN: 1859 - 0810 - Ngày đăng: 25/10/2024 - Số lượng tác giả: 04 (Có xác nhận tỷ lệ đóng góp%) - Minh chứng gồm: Scan chụp ảnh bìa, tên, thời gian đăng, lưu chiếu.	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
51.	Ths. Ngô Thị Liên , GV Khoa GDTH Tỷ lệ đóng góp: 50% TS. Thân Thị Huyền Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK3: Textbook methods of teaching Natural and Social subjects in primary school 1 (Tên Tiếng Việt: Giáo trình Phương pháp dạy học các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1)	Xem tại Báo cáo mô tả	(1) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình ngày 04/12/2024; (2) Bìa giáo trình; (3) Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình; (4) Đường link toàn văn giáo trình. https://docs.google.com/document/d/1UWFDVdo_3Mu0-f9aYtbCNYDojRleK-PG/edit?usp=sharing&ouid=111904900080805759000&rtpof=true&sd=true	Đủ	Đúng		Đạt
52.	Ths. Ngô Thị Liên , GV Khoa GDTH Tỷ lệ đóng góp: 50% TS. Thân Thị Huyền Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK4: Textbook methods of teaching Natural and Social subjects in primary school 2. (Tên Tiếng Việt: Giáo trình Phương pháp dạy học các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2)	Xem tại Báo cáo mô tả	(1) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình; (2) Bìa giáo trình; (3) Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình; Ngày nghiệm thu: 19/12/2024 (4) Đường link toàn văn giáo trình. https://docs.google.com/document/d/13jpaBMu1KA2PByXYfISE7I93QVJAP8KV/edit?usp=sharing&ouid=111904900080805759000&rtpof=true&sd=true	Đủ	Đúng		Đạt
53.	TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh , GVCC, Khoa GDTH. Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK1: Biện pháp phát triển năng lực đọc thâm mĩ văn bản thơ cho học sinh lớp 4.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, số 4 (Khoa học Giáo dục), tháng 2/2025. - Chỉ số ISBN: 2815 – 5629 - Ngày đăng: 2/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Toàn bộ nội dung bài báo và bìa Tạp chí KH.	Đủ	Đúng		Đạt
54.	TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh , GVCC, Khoa GDTH. Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Truyện đồng thoại của Nguyễn Nhật Ánh và những bài học nhân sinh dành cho thiếu nhi	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô, số 95 (Khoa học Xã hội và Giáo dục), tháng 4/2025. - Chỉ số ISBN: 2354 -1512 - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Toàn bộ nội dung bài báo và bìa Tạp chí KH. + MC bài báo	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
55.	TS. Bùi Kim My , Giảng viên, Khoa GDTH Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK: Dynamics of solutions for the three-dimensional stochastic globally modified Navier-Stokes equations on unbounded domains (<i>Động lực học của nghiệm đối với hệ phương trình Navier-Stokes cải biên toàn cục ngẫu nhiên ba chiều trên miền không bị chặn</i>)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Bulletin of the Korean Mathematical Society, (2024), Vol 61, No.5, 1369 – 1393. (SCIE:Q3). - Chỉ số ISSN: 1015-8634- Ngày đăng: 24/9/2024 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://bkms.kms.or.kr/journal/view.html?doi=10.4134/BKMS.b230635	Đủ	Đúng	Ko xác định TGC 33%	Đạt
56.	ThS. Phạm Huyền Trang , GVC, Khoa Giáo dục Tiểu học Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK1: Dạy học thực hành và trải nghiệm chủ đề hàm số bậc nhất cho học sinh lớp 8 với sự hỗ trợ của phần mềm Geogebra	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam , - Chỉ số ISBN: 2615-8957 - Ngày đăng: 20/12/2024 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: File pdf bài báo được xuất bản. Hoặc đường link bài: http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_20_-_so_12_-44-51.pdf	Đủ	Đúng	56%	Đạt
57.	Th S. Phạm Huyền Trang , GVC, Khoa Giáo dục Tiểu học Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK2: Vận dụng hình học trực quan vào tổ chức các hoạt động dạy học trong giáo dục Stem chủ đề “Thiết kế căn phòng mơ ước” ở lớp 7	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam , - Chỉ số ISBN: 2615-8957 - Ngày đăng: 20/4/2025 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: File pdf bài báo được xuất bản. Hoặc đường link bài: http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_21_-_so_04_-75-83.pdf	Đủ	Đúng	39%	Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
58.	Th S. Phạm Huyền Trang , GVC, Khoa Giáo dục Tiểu học Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK3: Dạy học phát triển năng lực mô hình hóa Toán học chủ đề “Tỉ số lượng giác của góc nhọn” (Toán 9)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục , - Chỉ số ISBN: 2615-8957 - Ngày đăng: 31/03/2025 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: File pdf bài báo được xuất bản. Hoặc đường link bài: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3357	Đủ	Đúng	39%	Đạt
59.	Th S. Phạm Huyền Trang , GVC, Khoa Giáo dục Tiểu học Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK4: Sử dụng phần mềm Geogebra trong thiết kế mô hình và tổ chức dạy học khám phá chủ đề một số yếu tố thống kê (Lựa chọn biểu đồ để biểu diễn dữ liệu) cho học sinh lớp 8	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam , - Chỉ số ISBN: 2615-8957 - Ngày đăng: 25/6/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: File pdf bài báo được xuất bản. Hoặc đường link bài: http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdn_-_tap_21_-_so_s1_-111-120.pdf	Đủ	Đúng		Đạt
60.	TS. Vũ Thị Tuyết , GVC, Khoa GDTH 100%	Tên SK: Xây dựng hệ thống câu hỏi 3 mức độ trong kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt lớp 5	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Quản lý Giáo dục, - Chỉ số ISSN 1859-2910 - Ngày đăng: tháng 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: bìa tạp chí, mục lục, nội dung bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
61.	TS. Đỗ Tuấn Anh , GV, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Cấu trúc đa sắc cực đại trong tô màu đồ thị ngẫu nhiên	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí EuropeanJournal of Combinatorics, - Chỉ số ISBN: 01956698, 10959971- Ngày đăng: Ngày 14 tháng 3 năm2025 - Số lượng tác giả: 4 (không có xác nhận đóng góp của từng tác giả)	Đủ	Đúng	25% (ko xác định tác giả chính)	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Minh chứng gồm: (không ghi địa chỉ Trường) https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0195669825000368				
62.	TS. Trần Văn Bằng , GVCC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 49.9% (tác giả chính duy nhất)	Tên SK: Bài toán Dirichlet đối với phương trình kiểu k -Hessian tăng cường không đối xứng.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Nonlinear Analysis, - Chỉ số ISBN: Xuất bản online: 251 (2025) 113684 - Ngày đăng: 2/2025 - Số lượng tác giả: 04 (không có xác nhận đóng góp của từng tác giả) - Minh chứng gồm: file bài báo và link bài: https://doi.org/10.1016/j.na.2024.113684	Đủ	Đúng	50%	Đạt
63.	TS. Nguyễn Trung Dũng , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Phương pháp xác suất chứng minh bất đẳng thức AM-QM	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, chuyên san Khoa học tự nhiên và công nghệ - Chỉ số ISBN: 2815-5637 - Ngày đăng: 30/12/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://sj.hpu2.edu.vn/index.php/journal/article/view/246/165	Đủ	Đúng		Đạt
64.	TS. Hà Tuấn Dũng , GV, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Một số kết quả nghiên cứu về cấu trúc tại vô hạn của các không gian đo metric tron đầy đủ với một bất đẳng thức Poincaré có trọng	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Manuscripta Mathematica (ISI, Q2), - Chỉ số ISSN: 00252611, 14321785 - Ngày đăng: 24/06/2025 - Số lượng tác giả: 1 - Minh chứng gồm: 01 một file pdf của bài báo. Đường link bài: https://link.springer.com/article/10.1007/s002	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				29-025-01646-7				
65.	TS. Hà Tuấn Dũng GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 60%	Tên SK2: Ước lượng gradient cho các phương trình kiểu Yamabe dưới một số điều kiện độ cong khác nhau và các ứng dụng	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Journal of Mathematical Analysis and Applications (ISI, Q1) - Chỉ số ISSN: 0022247X, 10960813 - Ngày đăng: 15/01/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: 01 file pdf của bài báo. Đường link bài: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0022247X24006917	Đủ	Đúng		Đạt
66.	TS. Đào Thị Hoa, GVCC, Khoa Toán. Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Xây dựng đề kiểm tra theo hướng tăng cường yếu tố tích hợp trong chủ đề Tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất bằng đạo hàm	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Thiết bị giáo dục - Chỉ số ISBN: 1859 - 0810 - Ngày đăng: 20/5/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Scan trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
67.	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Sử dụng chiến lược giàn giáo trong dạy học nội dung hình học ở lớp 10	Xem tại đây	- Đã đăng trên tạp chí Giáo dục - Chỉ số ISBN: 2354-0753. - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/apchi/article/view/3334	Đủ	Đúng		Đạt
68.	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh, GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK2: Factors affecting the effectiveness of math teachers' integrated teaching in secondary schools: The case of Vietnam	Xem tại đây	- Đã đăng trên tạp chí: Journal of Pedagogical Research - Chỉ số ISBN: 2602-3717	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	- TS. Bùi Kiên Cường Tỷ lệ đóng góp: 30%	(Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học tích hợp của giáo viên Toán ở THCS: Nghiên cứu trường hợp ở Việt Nam)		- Ngày đăng: 3/2025 - Số lượng tác giả: 04 - Minh chứng gồm: https://www.ijopr.com/article/factors-affecting-the-effectiveness-of-math-teachers-integrated-teaching-in-secondary-schools-the-16163				
69.	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK3: Sử dụng quy trình 4C trong dạy học chủ đề “Hình học trực quan” (Toán 9) theo định hướng giáo dục STEM	Xem tại đây	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí Giáo dục - Chỉ số ISBN: 2354-0753 - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 04 - Minh chứng gồm: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3173	Đủ	Đúng	50%	Đạt
70.	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK4: Vận dụng lí thuyết kiến tạo trong dạy học khái niệm hình học ở lớp 10	Xem tại đây	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí Giáo dục - Chỉ số ISBN: 2354-0753 - Ngày đăng: 11/2024 - Số lượng tác giả: 04 - Minh chứng gồm: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2770	Đủ	Đúng	>33% (ko có minh chứng file bài báo pdf)	Đạt
71.	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK5: Developing self-learning skills in higher education in Vietnam: A survey of current practices and proposed solutions (phát triển kỹ năng tự học trong giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp)	Xem tại đây	- Đã đăng trên tạp chí: Nuture - Chỉ số ISBN: 1994-1625 - Ngày đăng: 1/2025 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: https://nurture.org.pk/index.php/NURTURE/article/view/944	Đủ	Đúng	39%	Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
72.	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK6: Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 – Tập 1	Xem tại đây	- Nhà xuất bản: Đại học Quốc gia Hà Nội - Chỉ số ISBN: 978-604-43-1988-9 - Ngày đăng: QĐ xuất bản số 816LK-TN/QĐ-NXBĐHQGHN, ngày 26/7/2024 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: (file gửi kèm)	Đủ	Đúng	Sách, là ĐTG 27%	Không đạt
73.	TS. Phạm Thị Hồng Hạnh , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK7: Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 – Tập 2	Xem tại đây	- Nhà xuất bản: Đại học Quốc gia Hà Nội - Chỉ số ISBN: 978-604-43-1989-6 - Ngày đăng: QĐ xuất bản số 714LK-TN/QĐ-NXBĐHQGHN, ngày 05/07/2024 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: (file gửi kèm)	Đủ	Đúng	Sách, là ĐTG 27%	Không đạt
74.	TS. Phạm Thị Hương , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK1: Các tiêu chí mới dựa trên bất đẳng thức ma trận tuyến tính cho bài toán ổn định trong thời gian hữu hạn của mạng nơ-ron cỡ lớn suy biến có trễ.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Neural Computing and Applications - Chỉ số ISBN: 1433-3058 - Ngày đăng: 18/11/2024 (online) - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: File bài báo; Hoặc đường link bài: https://link.springer.com/article/10.1007/s00521-024-10498-3	Đủ	Đúng	22% ĐTG trong bài báo có 2 TGC	Không đạt
75.	TS. GVC. Phạm Thị Hương , Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK2: Ổn định hóa trong thời gian hữu hạn bằng phản hồi đầu ra cho các hệ thống liên tục phi tuyến suy biến cỡ lớn có trễ.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: European Journal of Control - Chỉ số ISBN: 0947-3580 - Ngày đăng: 06/11/2024 (online) - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: File bài báo	Đủ	Đúng	39%	Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				Hoặc đường link bài: https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0947358024002243?via%3Dihub				
76.	TS. Đỗ Văn Kiên GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Idêan định nghĩa của các đường cong đơn thức liên kết với các bộ ba số Pi-ta-go nguyên thủy.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Journal of Algebra and Its Applications (SCI-E) - Chỉ số ISSN (print): 0219-4988 ISSN (online): 1793-6829 - Ngày đăng: 27/9/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài https://doi.org/10.1142/S0219498826500052	Đủ	Đúng		Đạt
77.	TS. Nguyễn Thị Kiều Nga , GVCC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học giải toán về đa thức	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam - Chỉ số ISBN: ISSN 2615-8957; e-ISSN 3030-4490 - Ngày đăng: 20/3/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo đăng ở tạp chí; Trang bìa và Mục lục của tạp chí.	Đủ	Đúng		Đạt
78.	TS. Trần Văn Nghị , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 60%	Tên SK: Xây dựng bộ các dấu hiệu để nhận biết sự tồn tại nghiệm và khảo sát tính ổn định của các bất đẳng thức biến phân suy rộng	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Journal of Convex Analysis - Chỉ số ISSN: 0944-6532 - Ngày đăng: 01/8/2024 - Số lượng tác giả: 02 Hoặc đường link bài: https://www.heldermann.de/JCA/JCA31/JCA313/jca31035.htm	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
79.	ThS. Phạm Thế Quân , GV, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Tổ chức hoạt động khám phá dữ liệu thực tế cho học sinh ở trường trung học phổ thông với sự hỗ trợ của phần mềm giáo dục thống kê	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Chỉ số ISSN: 2354 - 1075 - Ngày đăng: 27/1/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: File bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
80.	TS. Phạm Thanh Tâm , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Khai triển lôgarit của các liên thông trên một đĩa thủng tương đối	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Periodica Mathematica Hungarica - Chỉ số ISBN: 00315303 - Ngày đăng: 06/2025 - Số lượng tác giả: 1 - Minh chứng gồm: Bài báo khoa học Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.1007/s10998-024-00618-w	Đủ	Đúng		Đạt
81.	TS. Trần Văn Tuấn , GVC, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK: Tính chính quy và tính ổn định cho một lớp phương trình không địa phương phi tuyến chứa trễ	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Zeitschrift für Angewandte Mathematik und Physik (đây là Tạp chí quốc tế uy tín (thuộc danh sách 142 tạp chí uy tín cao của HDGSNN Ngành Toán) – SCIE, IF: 1,78, Q1) - Ngày đăng: Published: 26 February 2025 Volume 76, article number 72, (2025) - Số lượng tác giả: 2 - Minh chứng gồm: link bài: https://doi.org/10.1007/s00033-025-02452-7	Đủ	Đúng		Đạt
82.	PGS. TS. Nguyễn Văn Tuyên , GVCC, Phó trưởng Khoa Toán, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Tên SK: Về chặn sai số và điều kiện tối ưu ở vô hạn (On error bounds and optimality conditions at infinity)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Journal of Nonlinear and Convex Analysis - Chỉ số ISSN: 1345-4773 - Ngày đăng: 01/12/2024	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	Tỷ lệ đóng góp: 100%			- Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file bài báo Hoặc đường link bài: http://www.yokohamapublishers.jp/online2/jncav25-12.html				
83.	ThS. Phan Văn Lộc , GV, Khoa Toán Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Hệ tham số hầu p-chuẩn tắc và tính Cohen-Macaulay dãy của idêan hoá (An almost p-standard system of parameters and the sequential Cohen-Macaulayness of idealizations)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Communications in algebra (SCIE-Q2) - Chỉ số ISBN: 1532-4125 - Ngày đăng: 14/5/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Link: https://doi.org/10.1080/00927872.2025.2499956	Đủ	Đúng		Đạt
84.	PGS. TS. Đào Thị Việt Anh , GVCC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 30% TS. Nguyễn Văn Đại , GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 40% TS. Kiều Phương Hào , GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK: Thực trạng sử dụng truyện, truyện tranh và phim hoạt hình trong dạy học hóa học theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh (<i>Current status of using stories, comics, and cartoons in teaching chemistry in the direction of developing students' creative problem-solving competence</i>).	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, - Chỉ số ISSN 1859-2171, 2374-9098. - Ngày đăng: 04/3/2025 - Số lượng tác giả: 03 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo . Đường link bài: https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/11577/pdf	Đủ	Đúng		Đạt
85.	TS. Nguyễn Văn Đại , GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK: Tổ chức chủ đề trải nghiệm STEM theo mô hình dạy học kết hợp phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh trung học cơ sở	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2, - Chỉ số ISSN 2815 - 5629 - Ngày đăng: 18/4/2025 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo .	Đủ	Đúng	39%	Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
86.	TS. Kiều Phương Hảo , GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy học chủ đề STEM phần hydrocarbon, hóa học hữu cơ lớp 11 (<i>Integrating sustainable development education into chemistry teaching through stem approach in the hydrocarbon section of organic chemistry – grade 11</i>)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Ngày đăng: 11/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo. Đường link bài: https://sjes.hpu2.edu.vn/index.php/journal/article/view/595/225	Đủ	Đúng		Đạt
87.	TS. Nguyễn Thị Hạnh , GV, Khoa Hoá học Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK: “Leontopodium species: Phytochemistry, biosynthesis, synthesis, pharmacology, and synthetic advancement” (Loài Leontopodium: Hóa thực vật, sinh tổng hợp, tổng hợp, dược lý và những tổng hợp tiên bộ)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Fitoterapia - Chỉ số ISSN/e- ISSN: 0367-326X / 1873-6971 - Ngày đăng: 4/5/2025 - Số lượng tác giả: 05 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: link bài báo: https://doi.org/10.1016/j.fitote.2025.106584	Đủ	Đúng		Đạt
88.	TS. Nguyễn Quang Hợp , GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Tổng quan đánh giá về hoạt tính dược lý, cơ chế tác động và dược động học của nhóm hợp chất Bruceines AM từ cây <i>Brucea javanica</i> (L.)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Combinatorial Chemistry&High ThroughputScreening(IF:3.1); NXB:Springer Scienceand BusinessMedia DeutschlandGmbH - Chỉ số ISSN:0028-1298 - Ngày đăng: 02/7/2024 - Số lượng tác giả: 02 Đườnglinkbài: https://doi.org/10.1007/s00210-024-03281-7	Đủ	Đúng		Đạt
89.	TS. Lê Cao Khải , GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Nghiên cứu xử lý paracetamol trong nước bằng quá trình oxy hóa anode	Xem tại Báo cáo mô tả	Hướng dẫn SVNCKH đạt giải Ba (QĐ số 1304/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01/7/2024)	Đủ	Đúng		Đạt
90.	PGS. TS. Nguyễn Văn Quang , GVCC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 33,33%	Tên SK1: Khảo sát tính chất quang của vật liệu β -Ga ₂ O ₃ pha tạp ion Cr ³⁺ chế tạo bằng phương pháp khuếch tán nhiệt	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Bộ khoa học và công nghệ Việt Nam - Chỉ số ISBN: 1859-4794 - Ngày đăng: 25/11/2024 - Số lượng tác giả: 04 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: DOI:	Đủ	Đúng	33.33%	Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				10.31276/VJST.66(11).01-05				
91.	PGS. TS. Nguyễn Văn Quang , GVCC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 33,33%	Tên SK2: Phát xạ hồng ngoại gần của vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6$ pha tạp Cr^{3+} được chế tạo bằng phản ứng pha rắn	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Bộ khoa học và công nghệ Việt Nam - Chỉ số ISBN: 1859-4794 - Ngày đăng: 25/08/2024 - Số lượng tác giả: 04 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: DOI: 10.31276/VJST.66(8).46-50	Đủ	Đúng	33.33%	Đạt
92.	PGS. TS. Nguyễn Văn Quang , GVCC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 35%	Tên SK3: Vật liệu huỳnh quang $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6$ pha tạp Mn^{4+} phát xạ đỏ cho chiếu sáng LED phục vụ tăng trưởng cây trồng	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Journal of Molecular Structure - Chỉ số ISBN: 0022-2860 - Ngày đăng: 15/11/2024 - Số lượng tác giả: 11 (có giấy xác nhận tỉ lệ %) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.1016/j.molstruc.2024.139004	Đủ	Đúng		Đạt
93.	PGS. TS. Nguyễn Văn Quang , GVCC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp: 35%	Tên SK4: Vật liệu huỳnh quang $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6$ pha tạp Cr^{3+} phát xạ gần hồng ngoại dải rộng, tổng hợp bằng phương pháp pha rắn, ứng dụng cho đèn LED NIR	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Ceramics International - Chỉ số ISBN: 0272-8842 - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 12 (có giấy xác nhận tỉ lệ %) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.1016/j.ceramint.2025.02.122	Đủ	Đúng		Đạt
94.	TS. Chu Văn Tiềm , GVC Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 70% PGS.TS. Đào Thị Việt Anh , GVCC, Trưởng khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 30%	Tên SK1: Ứng dụng AI xây dựng tư liệu điện tử trong dạy học mạch nội dung chất và sự biến đổi của chất môn Khoa học tự nhiên	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Trường ĐHSP Hà Nội 2 “Trí tuệ nhân tạo trong dạy học Vật lý - Khoa học tự nhiên” - Ngày 21/12/2024 - Số lượng tác giả: 02 (có giấy xác nhận tỉ lệ % đóng góp) - Minh chứng: File	Đủ	Kỷ yếu không có ISBN	Không đạt	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
95.	TS. Chu Văn Tiềm, GVC Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 60%	Tên SK2: Vận dụng dạy học dự án theo mô hình dạy học kết hợp trong dạy học phần Dẫn xuất hydrocarbon – Hóa học 11 nhằm phát triển năng lực hợp tác cho học sinh	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Khoa học giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội 2, Số 04 (01), Tr 191-206. - Ngày đăng: 01/2025 - Số lượng tác giả: 03 (có giấy xác nhận tỉ lệ % đóng góp) - Minh chứng: File	Đủ	Đúng		Đạt
96.	TS. Đỗ Thủy Tiên, GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 39%	Tên SK1: Đánh giá khả năng hấp phụ ammonium trong nước của vật liệu tổ hợp giữa Fe ₃ O ₄ và than hoạt tính từ vỏ cà phê	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Results in Surfaces and Interfaces (ESCI, IF 2.377, Q2)) - Chỉ số ISBN: 2666-8459 - Ngày đăng: 25/02/2025 - Số lượng tác giả: 04 (có giấy xác nhận tỉ lệ %) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.1016/j.rsufi.2025.100471	Đủ	Đúng		Đạt
97.	TS. Đỗ Thủy Tiên, GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 30%	Tên SK2: Phát triển và ứng dụng vật liệu tổ hợp gốc PANi với chất mang là vỏ cà phê (CF@PANi) để tăng cường loại bỏ ammonium trong môi trường nước	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí RSC Advances - Chỉ số ISBN: 2046-2069 - Ngày đăng: 25/04/2025 - Số lượng tác giả: 05 (có giấy xác nhận tỉ lệ %) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.1039/D5RA00949A	Đủ	Đúng		Đạt
98.	TS. Đỗ Thủy Tiên, GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 50%	Tên SK3: Nghiên cứu khả năng hấp phụ ammonium của vật liệu tổ hợp giữa than hoạt tính từ vỏ cà phê với MnFe ₂ O ₄	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí HPU2 Journal of Sciences: Natural Sciences and Technology - Chỉ số ISBN: 2815-5637 - Ngày đăng: 26/03/2025 - Số lượng tác giả: 04 (có giấy xác nhận tỉ lệ %) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.56764/hpu2.jos.2024.4.1.39-47	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
99.	TS. Đỗ Thủy Tiên , GVC, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 30%	Tên SK4: <i>Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp PANi/bã mía định hướng hấp phụ ammonium trong môi trường nước</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên - Chỉ số ISBN: 2615-9562 - Ngày đăng: 13/11/2024 - Số lượng tác giả: 04 (có giấy xác nhận tỉ lệ %) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11309	Đủ	Đúng		Đạt
100.	TS. Lê Đình Tuấn , GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 33,33%	Tên SK1: Ứng dụng mô hình hấp phụ cụm trong phân tích đẳng nhiệt hấp phụ của các enantiomer histidine trên ống nano carbon đơn vách	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí успехи в химии и химической технологии - Chỉ số ISSN: 1506-2017 - Ngày đăng: 10/2024 - Số lượng tác giả: 2 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://www.muctr.ru/upload/iblock/d45/zc2tbljr0jxjqlx071aexdeytov6ov0k.pdf (trang 25-27)	Đủ	Đúng		Đạt
101.	TS. Lê Đình Tuấn , GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 50%	Tên SK2: Nghiên cứu tương tác hấp phụ của enantiomer histidine trên ống nano carbon bằng phương pháp hóa lượng tử – một hướng tiếp cận mới trong việc phát triển vật liệu phân tách enantiomer	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí успехи в химии и химической технологии - Chỉ số ISSN: 1506-2017 - Ngày đăng: 10/2024 - Số lượng tác giả: 2 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://www.muctr.ru/upload/iblock/d45/zc2tbljr0jxjqlx071aexdeytov6ov0k.pdf (trang 19-21)	Đủ	Đúng		Đạt
102.	TS. Lê Đình Tuấn , GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 33,33%	Tên SK3: Xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống lý thuyết, câu hỏi, bài tập Hóa học 12 nhằm nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh	Xem tại Báo cáo mô tả	- Là một cuốn sách, đã xuất bản tại NXB Dân Trí - Chỉ số ISBN: 978-604-40-6250-1 - Ngày xuất bản: 10/2024 - Số lượng tác giả: 3 (có giấy xác nhận tỉ lệ % đóng góp) - Minh chứng gồm: quyết định xuất bản (File)	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
103.	TS. Lê Đình Tuấn, GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 66,67% TS. Chu Anh Vân, GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 33,33%	Tên SK4: Nghiên cứu sự hấp phụ của L và D-proline bởi ống nano carbon đa vách MKN-MWCNT-P5000 từ dung dịch nước	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2, - Chỉ số ISSN: 2815-5637 - Ngày đăng: 8/2024 - Số lượng tác giả: 2 (có giấy xác nhận tỉ lệ % đóng góp) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.56764/hpu2.jos.2024.3.2.50-58	Đủ	Đúng		Đạt
104.	TS. Lê Đình Tuấn, GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 33,33% TS. Chu Anh Vân, GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 33,33%	Tên SK5: Xây dựng hệ thống câu hỏi bài tập phần phức chất - Hóa học 12 phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm nâng cao chất lượng dạy học	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí научный журнал «а posteriori» - Chỉ số ISSN: 2542-1034 - Ngày đăng: 2/2025 - Số lượng tác giả: 4 (có giấy xác nhận tỉ lệ % đóng góp) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://sciartel.ru/arhiv-journal/EI-2025-02.pdf (trang 33-36)	Đủ	Đúng		Đạt
105.	TS. Lê Đình Tuấn, GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 38,9% TS. Chu Anh Vân, GV, Khoa Hóa học Tỷ lệ đóng góp 38,9%	Tên SK6: Vận dụng các mô hình đẳng nhiệt hấp phụ để phân tích khả năng hấp phụ của L-proline trên vật liệu nano carbon đơn lớp MKN-SWCNT-S1	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí научный журнал «eo ipso» - Chỉ số ISSN: 2541-8068 - Ngày đăng: 2/2025 - Số lượng tác giả: 3 (có giấy xác nhận tỉ lệ % đóng góp) - Minh chứng gồm: link bài: https://sciartel.ru/arhiv-journal/AP-2025-02.pdf (trang 5-8)	Đủ	Đúng		Đạt
106.	TS. Nguyễn Thị Bích, GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Nhà Nguyễn với việc tham gia các cuộc hội chợ triển lãm thế giới tại Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí khoa học, trường ĐHSP Hà Nội - Chỉ số ISSN: 2354 - 1067 - Ngày đăng: 27/8/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF Hoặc đường link bài:	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				DOI: 10.18173/2354-1067.2024-0061				
107.	TS. Nguyễn Thị Bích , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100 %	Tên SK2: Tinh thần giáo dục khai phóng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX từ góc nhìn Đông Kinh Nghĩa thực (1907)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phản biện: Giáo dục khai phóng những góc nhìn và ứng dụng liên ngành - Chỉ số ISBN: 978-604-364-067-0, NXB Khoa học xã hội - Ngày đăng: 9/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF	Đủ	Đúng		Đạt
108.	TS. Nguyễn Thị Bích , GVC, Khoa Lịch sử; Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK3: Từ biện minh đến chỉ trích: thái độ của truyền thông đại chúng Mỹ với cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia có phản biện: “Đại thắng mùa xuân năm 1975 – giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay” - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7; NXB Tri thức - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF	Đủ	Đúng		Đạt
109.	ThS. Phan Thị Thúy Châm , GV, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK1: Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) trong chương trình, Sách giáo khoa lịch sử Việt Nam: Khảo sát nội dung và gợi ý cải tiến.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia: Đại thắng mùa xuân năm 1975 – Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay - ISBN: 978-604-484-931-7. - Quyết định xuất bản số 13/QĐLK- XBSĐT- NXBTrT ngày 31/3/2025. - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
110.	ThS. Phan Thị Thúy Châm , GV, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực khởi động bài học trong dạy học lịch sử nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên <i>Tạp chí Thiết bị giáo dục</i> , số 332 – 2025, tr.208-211 - ISSN 1859 - 081 - Ngày đăng: 18/6/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
111.	TS. Đặng Thị Thùy Dung , GV, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Thiết kế tài nguyên số “Đại thắng Mùa Xuân năm 1975” hỗ trợ dạy học lịch sử lớp 12 theo định hướng phát triển năng lực học sinh	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 - Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay, NXB Tri thức, 2025, ISBN: 978-604-484-931-7 - Số lượng tác giả: 01 - Ngày đăng 31/3/2025 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài nghiên cứu	Đủ	Đúng		Đạt
112.	TS. Đặng Thị Thùy Dung , GV, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK2: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo thiết kế chuỗi hoạt động dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Thiết bị Giáo dục số 324, Kì 1, tháng 11 năm 2024, ISSN 1859 – 0810, trang 25 - 29. - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo.	Đủ	Đúng	Ko xác định tgc 33.33%	Đạt
113.	TS. Nguyễn Văn Dũng , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Đại thắng mùa xuân năm 1975 qua tài liệu của đối phương	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Đại thắng mùa xuân năm 1975 - giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay” - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7. - Ngày đăng: tháng 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF.	Đủ	Đúng		Đạt
114.	TS. Trần Thị Thu Hà , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Hợp tác kinh tế Việt Nam – Thái Lan trong khuôn khổ Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (2012-2022).	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - Chỉ số ISSN: 0868-2739 - Ngày đăng: tháng 7/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF.	Đủ	Đúng		Đạt
115.	TS. Trần Thị Thu Hà , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK2: Những nhân tố ảnh hưởng đến phong trào phản chiến của nhân dân thế giới về cuộc Chiến tranh Việt Nam (1954-1975).	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Đại thắng mùa xuân năm 1975 - giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay” - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7. - Ngày đăng: tháng 4/2025 - Số lượng tác giả: 02 (các xác nhận tỉ lệ % đóng góp)	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Minh chứng gồm: file PDF.				
116.	TS. Trần Thị Thu Hà , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK3: Sự phát triển của quan hệ Mỹ - Thái Lan: từ quan hệ song phương tiến tới hợp tác đa phương và tác động đến Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học KHXHNV trường Đại học sư phạm Hà Nội 2. - Chỉ số ISSN: 2815-5653 - Ngày đăng: tháng 5/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file PDF.	Đủ	Đúng		Đạt
117.	TS. Nguyễn Thùy Linh , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Ảnh hưởng của mạng lưới xã hội đối với hoạt động di cư của lao động Việt Nam sang khu vực Đông Bắc Á.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Khoa học xã hội 2024, Volume 69, Issue 3, pp. 160-168 - Chỉ số ISSN: 2354-1067 - Ngày đăng: 25/7/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo. Đường link bài: https://hnuejs.edu.vn/ss/article/view/465	Đủ	Đúng		Đạt
118.	TS. Nguyễn Thùy Linh , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK2: Ảnh hưởng của mạng lưới quan hệ họ hàng đến quyết định di cư nước ngoài của lao động Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí khoa học và xã hội Việt Nam, số 10 – 2024, tr.14-21 -DOI: 10.56794/KHXHVN.10(202).14-21 - Ngày đăng: 27/8/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
119.	TS. Nguyễn Thùy Linh , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK3: Người dân miền Nam từ vùng dồn dân trở về vùng giải phóng trong tổng tiến công mùa xuân năm 1975 qua một số báo chí đương thời ở miền Bắc Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia: Đại thắng mùa xuân năm 1975 – Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay - ISBN: 978-604-484-931-7. - Quyết định xuất bản số 13/QĐLK- XBSĐT-NXBTrT ngày 31/3/2025. - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
120.	PGS. TS. Đỗ Thị Mùi GVCC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Một số phương pháp dạy học phát triển năng lực hợp tác cho học sinh lớp 4 trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Giáo dục và Xã hội. - Chỉ số ISSN1859-3917 - Ngày đăng: tháng 5 năm 2025 - Số lượng tác giả: 01	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Minh chứng gồm: bản phô tô bìa , mục lục và toàn văn bài báo .				
121.	PGS. TS. Đỗ Thị Mùi GVCC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Biện pháp phát triển năng lực địa lí cho sinh viên ngành sư phạm Lịch sử - Địa lí tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Giáo dục và Xã hội. - Chỉ số ISSN1859-3917 - Ngày đăng: Kì 2 tháng 6 năm 2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: bản phô tô bìa , mục lục và toàn văn bài báo .	Đủ	Đúng		Đạt
122.	TS. Nguyễn Thị Nga GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Đấu tranh của các nghị sĩ Anh phản đối cuộc chiến tranh của mỹ tại việt nam (1954 – 1975)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trong sách: Đại thắng mùa xuân 1975: giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 31/3/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Bản chụp	Đủ	Đúng		Đạt
123.	TS. Nguyễn Thị Nga GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 70% - TS. Nguyễn Thị Bích Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK2: Từ Bruxelles đến Jakarta: Lịch sử quan hệ ASEAN – EU nhìn từ hai phía (1977–2024)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã xuất bản sách “Từ Bruxelles đến Jakarta: Lịch sử quan hệ ASEAN – EU nhìn từ hai phía (1977–2024)” - Chỉ số ISBN: 978-632-604-513-0 - Ngày đăng: 18/6/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Bản chụp	Đủ	Đúng		Đạt
124.	TS. Chu Ngọc Quỳnh , GV, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Sử dụng tư liệu của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Hoa Kỳ hỗ trợ dạy học nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1969-1975	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Toàn văn trên Kì yếu Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia “Đại thắng mùa xuân năm 1975 – Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay”, Nxb Tri thức, 2025, tr.720-728 - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 31/3/2025 - Số lượng tác giả: 01	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Minh chứng gồm: Toàn văn bài viết.				
125.	TS. Chu Ngọc Quỳnh , GV, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Gợi ý biện pháp sử dụng tư liệu của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Hoa Kỳ hỗ trợ dạy học nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) cho học sinh lớp 12	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số 171 (232), 6/2025, tr.16-20. - Chỉ số ISSN 1859 - 3917 - Ngày đăng: 03/6/2025 - Số lượng tác giả: 0 - Minh chứng gồm: Toàn văn bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
126.	TS. Nguyễn Văn Minh , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Phân tích biến động gió tây khô nóng ở sơn la đề xuất một số giải pháp ứng phó góp phần ổn định sinh cư	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lí tàn quốc lần thứ XIV - Chỉ số ISBN: 978 – 604 – 41 – 3801 - 5 - Ngày đăng: tháng 13-14/07/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng hoặc đường link: bài Báo cáo toàn văn	Đủ	Đúng		Đạt
127.	TS. Nguyễn Văn Minh , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Phân tích biến đổi khí hậu Sơn La qua một số nhân tố khí hậu.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ XIV - Chỉ số ISBN: 978 – 604 – 41 – 3801 - 5 - Ngày đăng: tháng 13-14/07/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng hoặc đường link: bài Báo cáo toàn văn	Đủ	Đúng		Đạt
128.	TS. Nguyễn Văn Minh , GVC, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK3: Adaptation for whom? Understanding the impacts of dyke policies on small-scale farmers in Ca Mau Province of Vietnam. (Thích ứng cho ai? Nhân thức tác động của chính sách đê điều đối với hộ nông dân quy mô nhỏ ở tỉnh Cà Mau Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: tạp chí Climate policy (Taylor & Francis) - Chỉ số ISSN: Impact Factor (Q1) - Ngày đăng: tháng 1/2025 - Số lượng tác giả: 04 - Minh chứng: đường link bài Báo cáo toàn văn https://doi.org/10.1080/14693062.2024.2447495	Đủ	Đúng	DTG 16.8%	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
129.	TS. Khuất Văn Quyết, GV, Khoa Sinh học Tỷ lệ đóng góp: 60%	Tên SK: Bước đầu đánh giá hiệu quả kháng nấm gây bệnh thực vật của cao chiết Thảo quả (<i>Amomum tsao-ko</i> Crevost et Lemaire)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội nghị Sinh lý thực vật toàn quốc lần thứ 3 năm 2025, - Chỉ số ISBN: 978-604-357-360-2 - Ngày đăng: 12-14/4/2025. - Số lượng tác giả: 06 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: Bản scan bìa Kỷ yếu, mục lục và nội dung bài báo .	Đủ	Đúng		Đạt
130.	TS. Phan Thị Thu Hiền , GVC, Khoa Sinh học, tỷ lệ đóng góp: 50% TS. GVC An Biên Thùy, Khoa GDMN, tỷ lệ đóng góp 33,33%	Tên SK1: Giảng dạy môn dinh dưỡng trẻ em bằng tiếng Anh (<i>Nutrition of children</i>)	Xem tại Báo cáo mô tả	Là cuốn Giáo trình, đã nghiệm thu theo QĐ số 2552/QĐ-ĐHSP HN2 ngày 04/12/2024 - Ngày nghiệm thu: 18/12/2024 - Số lượng tác giả: 03 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: 1. Bản chụp PDF giáo trình 2. Quyết định nghiệm thu số 2552/QĐ-ĐHSP HN2; Biên bản nghiệm thu giáo trình ngày 18/12/2024	Đủ	Đúng		Đạt
131.	TS. Phan Thị Thu Hiền , GVC, Khoa Sinh học, Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK2: Phân tích hoạt động của ROS và biểu hiện gen <i>FIT</i> ở đột biến <i>rhd2</i> trong điều kiện thiếu sắt (Fe) (Analysis of ROS performance and <i>FIT</i> gene expression of <i>rhd2</i> mutant in response to Fe deficiency)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: <i>Tạp chí Philippine Journal of Crop Science (PJCS)</i> , (SCIE, Q4). - Chỉ số ISSN: 0115-463X - Ngày đăng: 29/8/2024 - Số lượng tác giả: 03 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: file pdf bài báo và link bài báo: https://ovcre.uplb.edu.ph/journals-uplb/index.php/PJCS/article/view/1245	Đủ	Đúng		Đạt
132.	PGS. TS. Lê Chí Toàn , GVCC, Khoa Sinh học Tỷ lệ đóng góp: 30.56%	Tên SK1: Khám phá mối quan hệ phát sinh loài, lịch sử địa lý sinh vật và đa dạng của phân tông Scurrulinae (Loranthaceae) bằng giải pháp sử dụng dữ liệu phân tử.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: BMC Plant Biology - Chỉ số ISBN: 1471-2229 - Ngày đăng: 22/5/2025 - Số lượng tác giả: 06 - Minh chứng: https://doi.org/10.1186/s12870-024-05126-0	Đủ	Đúng	27.8%	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
133.	PGS. TS. Lê Chí Toàn , GVCC, Khoa Sinh học Tỷ lệ đóng góp: 42.88%	Tên SK2: Khám phá ghi nhận chi bổ sung <i>Pyrularia</i> (Cervantesiaceae) cho hệ thực vật Việt Nam bằng giải pháp sử dụng dữ liệu phân tử và hình thái	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Phytotaxa - Chỉ số ISSN: 1179-3163 - Ngày đăng: 10/12/2024 - Số lượng tác giả: 07 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.11646/phytotaxa.676.2.7	Đủ	Đúng	42.9%	Đạt
134.	TS. Doãn Ngọc Anh Giảng viên chính, Khoa Tâm lý – Giáo dục Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Thực trạng dạy học học phần Giáo dục học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận trải nghiệm	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục – Tập 25 (Số đặc biệt 2), 3/2025. - Chỉ số ISSN 2354-0753 - Ngày đăng: Tháng 3/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
135.	Ths. Triệu Thị Lương , GV, Khoa Tâm lý – Giáo dục, ĐHSP Hà Nội 2 Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Nghiên cứu đề xuất khung năng lực đánh giá học sinh của giáo viên tiểu học	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp chí Giáo dục - Chỉ số ISBN:2354-0753 - Ngày đăng: 20/11/2024 - Số lượng tác giả:01 - Minh chứng: đường linkbài báo: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2574	Đủ	Đúng		Đạt
136.	Ths. Triệu Thị Lương , GV, Khoa Tâm lý – Giáo dục, ĐHSP Hà Nội 2 Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Xây dựng rubric đánh giá năng lực đánh giá học sinh của sinh viên ngành giáo dục Tiểu học	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí giáodục - Chỉ số ISBN:2354-0753 - Ngày đăng:05/02/2025 - Số lượng tác giả:01 - Minh chứng gồm:Hoặc đường link bài: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2937/1033	Đủ	Đúng		Đạt
137.	TS. Lý Thanh Hiền Giảng viên, Khoa Tâm Lý – Giáo Dục Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Quản lý dạy học môn Âm nhạc ở các trường tiểu học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa Học Giáo Dục – số 8, tập 20(20/08/2024) - Chỉ số ISBN: 1859 - 0810 - Ngày đăng: 20/08/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
138.	TS. Lý Thanh Hiền Giảng viên, Khoa Tâm Lý – Giáo Dục	Tên SK2: Quản lý giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trong các trường Sư phạm.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Tạp Chí Khoa Học ĐHSPHN2 - Chỉ số ISSN: 2815-5629 - Ngày đăng: 4/6/2024 - Số lượng tác giả: 01	Đủ	Đúng	Bài đăng không trong thời gian	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	Tỷ lệ đóng góp: 100%			- Minh chứng gồm: Scan bài báo				
139.	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhật , GVC, Trường khoa Tiếng Anh Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Tích hợp giáo dục môi trường trong sách giáo khoa tiếng Anh tại Việt Nam (The treatment of environmental literacy in the ELT textbooks in Vietnam).	Xem tại Báo cáo mô tả	- Bài báo đã đăng trên Tạp chí Cogent Education - Chỉ số ISBN: - Ngày đăng: Article: 2425898 Received 20 Mar 2024, Accepted 30 Oct 2024, Published online: 27 Nov 2024 (Q2) - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng: đường link bài báo: : https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/2331186X.2024.2425898#abstract	Đủ	Đúng		Đạt
140.	- TS. Nguyễn Thị Hồng Nhật , GVC, Khoa Tiếng Anh Tỷ lệ đóng góp: 40% - TS. Lê Thanh Hà , GVC, Khoa TLGD Tỷ lệ đóng góp: 30% - PGS.TS. Bùi Minh Đức , GVCC, Khoa Ngữ văn Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK: Factors Affecting the Outcomes of a Teacher Training Program in Competency-Based Student Assessment In Vietnam (Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả bồi dưỡng giáo viên về kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: International Journal of TESOL & Education - Chỉ số ISBN: 2768-4563 - Ngày đăng: 23/5/2025 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: Link bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
141.	Trần Linh Chi , Trường Khoa, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 50% He Xiaoyang (何晓阳), Chuyên gia nước ngoài, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 40%	玉器艺术的国际中文创新 (Tính sáng tạo của tiếng Trung quốc tế trong nghệ thuật ngọc khí)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đăng trên tạp chí Jadeite翡翠 - Chỉ số ISSN: 2096-8558 - Ngày đăng: 1/3/2025 - Số lượng tác giả: 03 Minh chứng: Ảnh tạp chí	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
142.	ThS. Lê Huy Hoàng , GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Từ mở môn Trung Quốc học tới chuyên ngành Trung Quốc học: Điều tra hiện trạng và phân tích vấn đề nhóm môn Trung Quốc học tại các trường đại học miền Bắc Việt Nam	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên “Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Trường ĐH Mở Hà Nội: Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ Trung Quốc trong bối cảnh chuyển đổi số”, - Chỉ số ISBN: 798-604-41-5377-3- Ngày đăng: 15-11-2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: trang bìa kỷ yếu, mục lục, trang đầu của bài đăng	Đủ	Đúng		Đạt
143.	ThS. Nguyễn Thị Nga (A), Giảng viên, Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Ứng dụng tài nguyên phim ảnh trong giảng dạy Hán ngữ đối ngoại và các kiến nghị giảng dạy	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ “XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, PHÁT TRIỂN HỌC LIỆU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG QUỐC - Chỉ số ISBN: 978-604-67-3316-4- Ngày đăng: 14-06-2025 (thời gian tổ chức HT) - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Kỷ yếu hội thảo	Đủ	Đúng		Đạt
144.	Th.S. Nguyễn Thị Nga (B), GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 35% Th.S. Nguyễn Thị Lan Anh , GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 35%	Tên SK1: 河内第二师范大学中文教育国际合作现状 (Thực trạng liên kết quốc tế trong đào tạo tiếng Trung Quốc tại Trường ĐHSP Hà Nội 2)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc trong bối cảnh chuyển đổi số” - Chỉ số ISBN: 978-604-41-5377-3 - Ngày đăng: 11/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Bài báo trên kỷ yếu Hội thảo (https://docs.google.com/document/d/1UAMliO2xcHMIYtYTA3_iWQOW8pj93GWC/edit?usp=sharing&ouid=102061843898826555873&rtpof=true&sd=true)	Đủ	Đúng		Đạt
145.	Th.S. Nguyễn Thị Nga (B), GV, Khoa Tiếng Trung Quốc	Tên SK2: Phân tích đặc điểm cấu tạo và ý nghĩa của thành ngữ chứa “一” (Yī) trong tiếng Trung Quốc	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Nghiên cứu dạy, học tiếng Trung và tiếng Trung thương mại lần thứ tư” - Chỉ số ISBN: 978-604-79-4495-8	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	Tỷ lệ đóng góp: 100%			- Ngày đăng: 27/8/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Kỷ yếu Hội thảo https://docs.google.com/document/d/1VVHEUUYnr_TtZlSy-lcpgeWfPlqp15zw/edit?usp=sharing&ouid=102061843898826555873&rtpof=true&sd=true				
146.	Th.S. Nguyễn Thị Nga (B), GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK3: 汉、越语中含奇数3与7的成语对比研究 (So sánh thành ngữ có số lẻ 3 và 7 trong tiếng Hán và tiếng Việt)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “2024 International Graduate Research Symposium” - Chỉ số ISBN: 978-604-43-30655-5 - Ngày đăng: 10/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Kỷ yếu Hội thảo https://docs.google.com/document/d/1U_23BQfbgmWcGFw7eMGdMc09940G7UDi/edit?usp=sharing&rtpof=true&sd=true	Đủ	Đúng		Đạt
147.	Th.S. Nguyễn Thị Nga (B), GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 50% Th.S. Nguyễn Thị Lan Anh, GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK4: Phân tích hiện tượng từ vựng trong các bài viết về giải trí Hoa ngữ trên báo điện tử tháng 6 năm 2024	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam - Hội nhập và Phát triển" - Chỉ số ISBN: 9786047799824 - Ngày đăng: 01/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Kỷ yếu Hội thảo https://docs.google.com/document/d/1V9yzk-8YyOyz-cVyR8y-bkxoUky8IdGx/edit?usp=sharing&ouid=102061843898826555873&rtpof=true&sd=true	Đủ	Đúng		Đạt
148.	Th.S. Nguyễn Thị Nga (B), GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 35% Th.S. Nguyễn Thị Lan	Tên SK5: 国际融合趋势的背景下河内第二师范大学中文教育高素质人才培养现状 (Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế 2024年中文及中国学研究与教学中的理论与实践问题国际学术研讨会 - Chỉ số ISBN: 9786047799824 - Ngày đăng: 01/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Kỷ yếu Hội thảo https://docs.google.com/document/d/1V9yzk-	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	Anh , GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 35%	học Sư phạm Hà Nội 2 trong bối cảnh hội nhập quốc tế)		8YyOyz-cVyR8y-bkxoUky8IdGx/edit?usp=sharing&ouid=102061843898826555873&rtpof=true&sd=true				
149.	Th.S. Nguyễn Thị Nga (B), GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 35% Th.S. Nguyễn Thị Lan Anh , GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 35%	Tên SK6: International cooperation in Chinese language training at Hanoi Pedagogical university 2 (Hợp tác quốc tế về đào tạo tiếng Trung Quốc tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Khoa học, HPU2, số 4, tập 2, 2025 - Chỉ số ISSN: 2815 - 5629 - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: https://docs.google.com/document/d/19B7Gdk1RjN7fA4hVJgg2B8S7TiUcHz/edit?usp=drive_link&ouid=102061843898826555873&rtpof=true&sd=true Hoặc đường link bài:.....	Đủ	Đúng		Đạt
150.	Th.S. Nguyễn Thị Nga (B), GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 50% Th.S. Nguyễn Thị Lan Anh , GV, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK7: Các câu lạc bộ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa trong hội nhập quốc tế	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2: "50 năm thống nhất đất nước: thành tựu và triển vọng" - Ngày đăng: 5/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: https://docs.google.com/document/d/1KGwlrRhWNdineT2u6iFhXw-lx-bCxOfJ/edit	Đủ	Đúng	Kỷ yếu không có ISBN	Không đạt
151.	TS. Phạm Thị Nghĩa Vân , GVC, Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK1: Thực trạng và giải pháp cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc cho sinh viên trình độ sơ cấp Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: “Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2” - Chỉ số ISSN: 2815-5629 - Ngày đăng: 06/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Scan chụp ảnh trang bìa, mục lục và toàn văn.	Đủ	Đúng		Đạt
152.	TS. Phạm Thị Nghĩa Vân , GVC, Khoa Tiếng Trung Quốc	Tên SK2: 汉语听力宽度之研究 (Nghiên cứu phạm vi nghe hiểu tiếng	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế “Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Trung Quốc và Trung Quốc học tại Việt Nam lần thứ	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	Tỷ lệ đóng góp: 70%	Trung Quốc)		II (2024)” - Chỉ số ISBN: 978-604-43-4353-2 - Ngày đăng: 05/05/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Scan chụp ảnh trang bìa, mục lục và toàn văn bài báo.				
153.	ThS. Phạm Văn Hào , Trợ giảng, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK: Porosity and Mechanical Properties of Porous Ti by Spark Plasma Sintering under Different Applied Produced Pressures (Ảnh hưởng của độ xốp và tính chất cơ học của vật liệu Ti xốp được chế tạo bằng phương pháp thiêu kết plasma dưới các áp lực ép khác nhau)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Key Engineering Materials, - Chỉ số ISBN: 1662-9795 - Ngày đăng: 19/12/2024 - Số lượng tác giả: 09 (Không có xác nhận tỉ lệ đóng góp của từng tác giả) - Minh chứng gồm: File bài báo Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.4028/p-nS5rJe	Không có xác nhận tỉ lệ đóng góp của từng tác giả	Đúng	24.1%	Không đạt
154.	ThS. Trần Trung Hiếu , GV, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 60%	Tên SK1: Đề xuất quy trình thiết kế bài học STEM cho học sinh khối lớp 7 tại trường trung học cơ sở Xuân Hoà – thành phố Phúc Yên - tỉnh Vĩnh Phúc	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2 - Chỉ số ISSN: 2815-5629 - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 02 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: Bản scan bài báo khoa học.	Đủ	Đúng		Đạt
155.	ThS. Trần Trung Hiếu , GV, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 30% ThS. Nguyễn Đức Thông , KTV, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK2: Thách thức, cơ hội và một số giải pháp ứng dụng AI trong đào tạo giáo viên vật lí và khoa học tự nhiên	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục và xã hội - Chỉ số ISSN: 1859-3917 - Ngày đăng: 6/2025 - Số lượng tác giả: 03 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: Bản scan bài báo khoa học.	Đủ	Đúng		Đạt
156.	TS. Phan Thị Thanh Hồng , GVC, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Sử dụng trí tuệ nhân tạo ChatGPT để hệ thống hóa kiến thức và xây dựng hệ thống bài tập chương Động lực học - Vật lí 10 THPT	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Giáo chức Việt Nam - Chỉ số ISBN: 1859-2902 - Ngày đăng: Tháng 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: file chụp bìa tạp chí, mục lục và nội dung bài	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				báo.				
157.	PGS.TS. Trần Quang Huy , GVCC, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK: Small object detection by chaotic compressed sensing in ultrasonic tomography (Tiếng Việt: Ứng dụng nén tái tạo ảnh siêu âm nhằm phát hiện vật thể nhỏ trong siêu âm cắt lớp)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Research on Biomedical Engineering, Springer Nature - Chỉ số ISBN: 2446-4740 / 2446-4732 - Ngày đăng: 24/6/2025 - Số lượng tác giả: 4 (xác nhận tỉ lệ đóng góp chưa ký) - Minh chứng gồm: Hoặc đường link bài: https://doi.org/10.1007/s42600-025-00421-7	(xác nhận tỉ lệ đóng góp chưa ký)	Đúng	27.8%	Không đạt
158.	TS. Hoàng Văn Quyết , Phó Trưởng khoa, Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: “Nambu-Goldstone Modes in two segregated Bose-Einstein condensates limited by a hard wall (Các chế độ Nambu-Goldstone trong hai ngưng tụ Bose-Einstein tách biệt bị giới hạn bởi một bức tường cứng).”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Journal of Low Temperature Physics (ISI). - Chỉ số ISBN: 2446-4740 / 2446-4732 - Ngày đăng: Published: 12 March 2025 Volume 219, pages 145–156, (2025) - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm Link: https://doi.org/10.1007/s10909-025-03285-4	Đủ	Đúng		Đạt
159.	TS. Hoàng Văn Quyết , Phó Trưởng khoa, Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Location of interface Bose-Einstein condensate mixtures in finite space under Neumann boundary condition (Vị trí mặt phẳng phân cách của hệ ngưng tụ Bose-Einstein hai thành phần trong không gian hữu hạn với điều kiện biên Neumann).	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí “VNU Journal of Science: Mathematics – Physics” - Chỉ số ISBN: - Ngày đăng: Published: 12 March 2025 Volume 219, pages 145–156, (2025) - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm Link: https://js.vnu.edu.vn/MaP/article/view/4923	Đủ	Đúng		Đạt
160.	TS. Nguyễn Thị Thắm , GVC, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 60% ThS, Ngô Trọng Tuệ , GVC, Khoa Vật lý Tỉ lệ đóng góp: 40%	Tên SK: Strategies and Procedures for Training Physics Education Students in Developing Lesson Plans in English (Tiếng Việt: Biện pháp và quy trình hướng dẫn sinh viên ngành Sư phạm Vật lý xây dựng Kế	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí khoa học (Khoa học giáo dục) Trường ĐHSP Hà Nội 2, số 4, tập 2 - 2025. - Chỉ số ISSN: 2815-5629 - Ngày đăng: tháng 06/2025 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng gồm: Đường link bài báo: Tạp chí khoa học DHSPHN2 (Khoa học giáo dục) So 3, Tập 2 -	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
		hoạch bài dạy bằng tiếng Anh)		2025.pdf				
161.	ThS. Ngô Trọng Tuệ , GVC, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK1: Thực hiện các hoạt động xây dựng Kế hoạch bài dạy môn vật lý phổ thông đáp ứng tiêu chí đánh giá kế hoạch bài dạy	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí khoa học và công nghệ-ĐH Thái Nguyên - Chỉ số ISSN: 2615-9562 - Ngày đăng: tháng 03/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: Đường link bài báo: https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/11561	Đủ	Đúng		Đạt
162.	Ngô Trọng Tuệ , GVC, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 40% Nguyễn Anh Dũng , GVC, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 30% Nguyễn Thị Phương Lan , GVC, Khoa Vật lý Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK2: Sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học học phần “Phương pháp toán lí” cho sinh viên đại học ngành Sư phạm vật lí	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí giáo dục, số 5, tập 25 - 2025. - Chỉ số ISSN: 2354-0753 - Ngày đăng: tháng 06/2025 - Số lượng tác giả: 03 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: https://drive.google.com/file/d/1baelF2IdxR05LrB3tIPrdWWQ-hqiRLye/view?usp=drive_link	Đủ	Đúng		Đạt
163.	TS. Lê Thị Xuyên , GVC, Khoa Vật lý	Tên SK: Một số đề xuất cho việc thực hiện dạy học chương trình vật lí theo định hướng phát triển năng lực vật lí của học sinh trung học phổ thông	Xem tại Báo cáo mô tả	- Bài báo đã đăng trên Tạp chí khoa học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Ngày đăng: tháng 11/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: File bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
164.	ThS. Trần Anh Tú , GV, Viện CNTT Tỷ lệ đóng góp: 60% ThS. Trần Kim Hoàn Trung tâm KT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK: “Advances in Artificial Intelligence for Next-Generation Wireless Transmission” (Những tiến bộ trong Trí tuệ nhân tạo cho truyền dẫn không dây thế hệ mới)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Bài báo đã đăng trên tạp chí: Journal of Computing and Electronic Information Management - Chỉ số ISSN: 2413-1660 - Ngày đăng: 29/05/2025 - Số lượng tác giả : 02 - Minh chứng gồm: file bài báo, đường link: https://doi.org/10.54097/3fkgwa24	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
165.	TS. Lưu Thị Bích Hương Viện CNTT Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: “Lược đồ thủy văn dựa vào bit ý nghĩa nhất để bảo vệ bản quyền công khai cho các cơ sở dữ liệu quan hệ”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Bài báo đã đăng trên tạp chí khoa học trường Đại học Vinh, series A: Khoa học tự nhiên và công nghệ - Chỉ số ISSN: 3030-4563 - Ngày đăng: 20/9/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: đường link bài báo: file bài báo https://vujs.vn/vi/allissues/copy/A.0032-2024	Đủ	Đúng		Đạt
166.	ThS. Nguyễn Thị Loan Viện CNTT Tỷ lệ đóng góp: 35%	Tên SK1: “Comparative Study of Hand Activity Recognition from Egocentric 3D Hand Pose” (Dịch: Nghiên cứu so sánh về nhận diện hoạt động bàn tay từ tư thế bàn tay 3D theo góc nhìn chủ thể)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Bài báo đã đăng trên tạp chí: Advances in Information and Communication(FICC 2025) - Chỉ số ISBN: 978-3-031-85362-3 - Ngày đăng: 05/03/2025 - Số lượng tác giả: 05 (Có Giấy xác nhận tỉ lệ đóng góp của đồng tác giả) - Minh chứng gồm: File bài báo, link: https://doi.org/10.1007/978-3-031-85363-0_13 ,	Đủ	Đúng		Đạt
167.	ThS. Nguyễn Thị Loan Viện CNTT Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK2: Nhập môn lập trình	Xem tại Báo cáo mô tả	- Sách, đã được xuất bản: NXB. Thanh Niên - Chỉ số ISBN: 978-604-41-3136-8 - Ngày xuất bản: 19/07/2024 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng gồm: QĐ phát hành ấn bản số: 1251/QĐPH-NXBTN, Ảnh trang bìa và trang cuối sách.	Đủ	Đúng		Đạt
168.	ThS. Trần Thị Thanh, Viện CNTT Tỉ lệ đóng góp: 60%	Tên SK: Xây dựng thang đo năng lực “giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông” cho học sinh trung học phổ thông.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Bài báo đã đăng trên tạp chí: Thiết bị giáo dục - Chỉ số ISSN: 1859 – 0810 - Ngày đăng: 08/2024 - Số lượng tác giả : 02 - Minh chứng: File , tạp chí - Link: https://www.vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/101619	Đủ	Đúng		Đạt
169.	ThS. Nguyễn Thị Quyên, Viện CNTT Tỉ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Research on 3D object surface simulation techniques and virtual reality applications in teaching. (Dịch: Nghiên cứu kỹ thuật mô phỏng bề mặt đối tượng 3D và	Xem tại Báo cáo mô tả	- Bài báo đã đăng trên: Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh - Chỉ số ISSN: p-ISSN: 3030-4857, e-ISSN: 3030-4784 - Ngày đăng: 20/03/2025 - Số lượng tác giả: 01	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
		ứng dụng trong dạy học)		- Minh chứng: link 5--A005-2025 Nguyễn Thị Quyên 65-76.pdf				
170.	TS. Vũ Tuấn Anh , Giảng viên, Trường khoa, Khoa KH TDTT Tỷ lệ đóng góp: 33.33% ThS. Bùi Văn Quyết , GV, Khoa KHTDTT Tỷ lệ đóng góp: 33.33% TS. Hà Minh Diệu , GVC, Khoa KH TDTT Tỷ lệ đóng góp: 33.33%	Tên SK: Ứng dụng AI trong dạy học các môn lý luận chuyên ngành cho sinh viên khoa Khoa học Thể dục thể thao Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc 2025 - ISBN: 978-604-489-836-0 - Ngày đăng: 5/2025 - Minh chứng: Bìa kỷ yếu và bài báo	Đủ	Đúng		Đạt
171.	TS. Lê Xuân Điệp , GVC, Khoa KHTDTT Tỷ lệ đóng góp: 40% ThS Trần Văn Tiên , GVC, Khoa KHTDTT Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK1: Giáo dục Võ thuật trong trường học Việt Nam: Đánh giá thực trạng và các vấn đề còn tồn tại.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Hội thảo Khoa học Toàn quốc năm 2024 tại Trường Đại học Cần Thơ về chủ đề “Giải pháp nâng cao GDTC và TDTT Việt nam trong giai đoạn hiện nay”. Tổ chức Hội thảo vào 6/2024. ISBN 978-604-965-950-8 (26/QĐ-NXBĐHCT, cấp ngày 27/5/2024). - Chỉ số ISBN: 978-604-965-950-8 (26/QĐ-NXBĐHCT, cấp ngày 27/5/2024). - Ngày đăng: 27/5/2024 . - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 1 - HTKHTQ tại ĐH Cần Thơ 6.2024” .	Đủ	Đúng	Bài đăng không trong thời gian	Không đạt
172.	TS. Lê Xuân Điệp , GVC, Khoa KHTDTT Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK 2: Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động câu lạc bộ Vật-Judo cho SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Khoa học và đào tạo TDTT Trường ĐH TDTT TP HCM. - Chỉ số ISSN: 0866-8108. - Ngày đăng: 6/2024 . - Số lượng tác giả: 02. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 2 - TC ĐHTDTT TPHCM (Điệp, Kiên)” .	Đủ	Đúng	Bài đăng không trong thời gian	Không đạt
173.	TS. Lê Xuân Điệp , GVC, Khoa KHTDTT Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK 3: Nghiên cứu nguy cơ té ngã đối với người cao tuổi Việt Nam.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện Thể thao Trường ĐH TDTT Bắc Ninh, số 82 (số ĐB 2024). - Chỉ số ISSN: 3030-4822. - Ngày đăng: 12/2024.	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Số lượng tác giả: 02. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 3 - TCKH ĐHTD TTBN 12.2024 (Điệp, Vương)” .				
174.	TS. Lê Xuân Điệp, GVC, Khoa KHTD TT Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK4: Phân tích yếu tố cạnh tranh của Thể thao và giá trị đôi với Giáo dục Thể chất trường học.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện Thể thao Trường ĐH TDTT Bắc Ninh, số 82 (số ĐB 2024). - Chỉ số ISSN: 3030-4822. - Ngày đăng: 12/2024. - Số lượng tác giả: 02. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 4 - TCKH ĐHTD TTBN 12.2024 (Điệp, Cường)” .	Đủ	Đúng		Đạt
175.	TS. Lê Xuân Điệp, GVC, Khoa KHTD TT Tỷ lệ đóng góp: 50% ThS Trần Văn Tiên - Khoa Khoa học TDTT Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK5: Đổi mới phương pháp giảng dạy Giáo dục Thể chất - Chú trọng chủ thể giáo dục, lý luận cơ sở sau đó hướng đến cơ sở thực tiễn.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể thao - Đại học TDTT Đà Nẵng, Số 30, Quý 4-2024. - Chỉ số ISSN: 2588-1345 - Ngày đăng: 12/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 5 - TCKH Trường ĐHTD TT ĐN 10.2024 (Điệp, Tiên)” .	Đủ	Đúng		Đạt
176.	TS. Lê Xuân Điệp, GVC, Khoa KHTD TT Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK6: Biện pháp luyện tập rung toàn thân trong điều trị cho bệnh nhân đau thắt lưng không đặc hiệu.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Khoa học và đào tạo TDTT Trường ĐH TDTT TP HCM, số 1/2025(65) - Chỉ số ISSN: 0866-8108. - Ngày đăng: 3/2025. - Số lượng tác giả: 03. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 6 - TCKH Trường ĐHTD TT TPHCM 3.2025 (T.Anh, Đăng, Điệp)” .	Đủ	Đúng	25%	Không đạt
177.	TS. Lê Xuân Điệp, GVC, Khoa KHTD TT Tỷ lệ đóng góp: 50% ThS Vũ Mạnh Trường - Khoa Khoa học TDTT Trường ĐHSP HN2 Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK7: Cơ sở lý luận liên kết hiệu quả Giáo dục Thể chất trường học các cấp tại Việt Nam.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Hội thảo Khoa học toàn quốc năm 2025: Công tác GDTC và Thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục, đại học, học viện và cao đẳng trong xu thế hội nhập quốc tế. Đại học Huế, ngày 12/5/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-489-836. - Ngày đăng: 12/5/2025. - Số lượng tác giả: 02. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 7 - HTKHTQ tại ĐH Huế 5.2025 (Điệp, Trường)” .	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
178.	TS. Lê Xuân Điệp, GVC, Khoa KHTDĐT Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK8: Tăng cường hoạt động phối hợp liên ngành nhằm huy động các nguồn lực nhằm phát triển môn Bắn súng tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Thiết bị Giáo dục. 6/2025, tập 32, số 07. - Chỉ số ISSN: 2734-9217. - Ngày đăng: 6/2025. - Số lượng tác giả: 03. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 8 - TCTBGD 6.2025 (Hưng, Vương, Điệp)” .	Đủ	Đúng	33.3%	Đạt
179.	TS. Lê Xuân Điệp, GVC, Khoa KHTDĐT Tỷ lệ đóng góp: 70%	Tên SK9: Tổng quan nghiên cứu về hoạt động thể chất của nữ sinh viên.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Khoa học Thể thao, Viện Khoa học TDTT, số ĐB2025 (4/2025) - Chỉ số ISSN: 1859-4662. - Ngày đăng: 4/2025. - Số lượng tác giả: 02. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 9 - TCKH Viện KHTDĐT 4.2025 (Điệp, Hoàng)” .	Đủ	Đúng		Đạt
180.	TS. Lê Xuân Điệp, GVC, Khoa KHTDĐT Tỷ lệ đóng góp: 40% ThS. Trần Văn Tiên, GVC, Khoa KHTDĐT Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK10: Tổng hợp cơ sở lý luận và các bằng chứng về nguy cơ sở sức khỏe của lối sống ít vận động đối với nữ sinh viên hiện nay.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Tạp chí Khoa học Thể thao, Viện Khoa học TDTT, số ĐB2025 (4/2025) - Chỉ số ISSN: 1859-4662. - Ngày đăng: 4/2025. - Số lượng tác giả: 02. - Minh chứng: File PDF “Sáng kiến 10 - TCKH Viện KHTDĐT 4.2025 (Điệp, Kiên)” .	Đủ	Đúng		Đạt
181.	TS. Phan Xuân Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên hiện nay.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí: Quốc phòng toàn dân - Chỉ số ISBN: 0866-7527 - Ngày đăng: 23/01/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: đường link http://m.tapchiquocphong.vn/vi/theo-guong-bac/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-trong-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh-cho-sinh-vien-hien-nay-23518.html	Đủ	Đúng		Đạt
182.	TS. Phan Xuân Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Phát huy giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 trong dạy học nội dung “phòng chống chiến lược DBHB” bạo loạn lật đổ cho sinh viên các trung tâm Giáo dục quốc phòng	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Đại thắng mùa xuân năm 1975 - Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay”, do Trường ĐHQG Hà Nội 2, Viện Sử học và Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp đồng tổ chức, 4/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
		và an ninh		- Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: File bài báo				
183.	ThS. Vũ Mạnh Hà, Trưởng khoa Quân sự, Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Phát triển năng lực NCKH của giảng viên ở các trung tâm GDQP&AN	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số đặc biệt 3, tháng 5/2025. - Chỉ số ISSN: 1859-2902 - Ngày đăng: 5/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Bản photo trang bìa và bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
184.	ThS. Vũ Mạnh Hà, Trưởng khoa Quân sự, Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Phát huy giá trị lịch sử của “Đại thắng mùa xuân năm 1975” trong giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, tháng 4/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Bản photo trang bìa và bài viết đăng trên Kỷ yếu.	Đủ	Đúng		Đạt
185.	TS. Hà Mạnh Hùng Phó Giám đốc Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Sử dụng hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bài kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN Trường ĐHSP Hà Nội 2”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục và xã hội, số đặc biệt tháng 9/2024. - Chỉ số ISSN: 1859-3917 - Ngày đăng: 29/9/2024 - Số lượng tác giả: 02 - Minh chứng: Bản photo trang bìa và bài báo .	Đủ	Đúng		Đạt
186.	ThS. Nguyễn Thế Hùng, T.P Tài chính, Hậu cần, Kỹ thuật, Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Nhân tố chính trị, tinh thần trong đại thắng mùa xuân năm 1975 với giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên học giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Đại thắng mùa xuân năm 1975 - Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay”, do Trường ĐHSP Hà Nội 2, Viện Sử học và Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp đồng tổ chức, 4/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: bài báo cáo (phô tô) .	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
187.	ThS. Phạm Trung Sơn – Trưởng khoa Chính trị Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: <i>Một số biện pháp nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy quốc phòng an ninh cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Tạp chí Giáo dục và xã hội, số đặc biệt tháng 9/2024. - Chỉ số ISSN: 2815 - 5769 - Ngày đăng: 04/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Có phai minh chứng bản PDF trang bìa và bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
188.	ThS. Phạm Trung Sơn – Trưởng khoa Chính trị Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Phát huy giá trị lịch sử chiến thắng năm 1975 trong giáo dục truyền thống yêu nước cho sinh viên hiện nay	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Trường ĐHSP Hà Nội 2 tháng 4/2025. - Ngày đăng: 31/3/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Bản photo trang bìa và bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
189.	ThS. Trương Hùng Sơn , Giảng Viên khoa chính trị Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên tại các Trung tâm GDQP&AN	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên hội thảo Quốc gia tháng 4/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 31/03/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Bản photo trang bìa và bài báo.	Đủ	Đúng		Đạt
190.	ThS. Nguyễn Hữu Thành – Tp Hành chính Tổ chức, Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: <i>Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên kỉ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: BGD&ĐT-VGDQP&AN - Ngày đăng: 12/12/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Bản photo bìa kĩ yếu và bài báo cáo	Đủ	Đúng		Đạt
191.	ThS. Nguyễn Hữu Thành – Tp Hành chính Tổ chức, Trung tâm GDQP&AN Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: <i>Vận dụng giá trị lịch sử của chiến thắng mùa Xuân năm 1975 trong công tác giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên</i>	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên: Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Đại thắng mùa xuân năm 1975 - Giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay”, do Trường ĐHSP Hà Nội 2, Viện Sử học và Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				đồng tổ chức, 4/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: bài báo				
192.	ThS. Trần Anh Thịnh - Giảng viên khoa Quân sự, Trung tâm GDQP&AN - Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: “Đại đoàn kết, yếu tố quyết định làm nên Đại thắng mùa xuân 1975, ý nghĩa trong xây dựng tinh thần đoàn kết cho sinh viên ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh của Trường đại học Sư phạm Hà Nội 2”.	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, tháng 4/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Bản photo trang bìa và bài viết trong Kỷ yếu.	Đủ	Đúng		Đạt
193.	ThS. Hoàng Xuân Vinh, Giảng viên khoa Chính trị, Trung tâm GDQP&AN - Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên khi học giáo dục quốc phòng và an ninh từ giá trị lịch sử “Đại thắng mùa xuân 1975”	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, tháng 4/2025. - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: 4/2025 - Số lượng tác giả: 01 - Minh chứng: Bản photo trang bìa và bài viết đăng trên Kỷ yếu.	Đủ	Đúng		Đạt
194.	TS. Hoàng Ngọc Tuấn, GVC, TP KHCN&HTQT Tỷ lệ đóng góp: 33%	Tên SK: Một mở rộng của Bổ đề Hoffman trong không gian Banach và ứng dụng (A Generalization of Hoffman’s Lemma in Banach Spaces and Applications)	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Applied Mathematics & Optimization - Chỉ số ISBN: 978-604-484-931-7 - Ngày đăng: Accepted: 9 February 2025 - Số lượng tác giả: 03 - Minh chứng: https://doi.org/10.1007/s00245-025-10238-6	Đủ	Đúng		Đạt
195.	TS. Nguyễn Quang Thuận, GVC, Phó TP TC-HC - Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK: Đề ôn thi tốt nghiệp THPT môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (theo Chương trình GDPT 2018)	Xem tại Báo cáo mô tả	Sách, xuất bản tại NXB Giáo dục Việt Nam - Mã số ISBN: 978-604-0-45142-2 - Thời gian: tháng 3/2025 Minh chứng: File	Đủ	Đúng		Đạt
196.	TS. Nguyễn Quang Thuận, GVC, Phó TP TC-HC Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Nâng cao chất lượng đào tạo đại học ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên Kỷ yếu HTKH cấp trường Trường ĐHSP Hà Nội 2 kỷ niệm 135 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025) - Chủ đề HTKH: “50 năm thống nhất đất nước - thành tựu và triển vọng” - Thời gian: tháng 5/2025	Đủ	Kỷ yếu không có chỉ số ISBN	Không đạt	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				Minh chứng: Bài báo				
197.	PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga , GVCC, Viện NCSP Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Phát triển kỹ năng phản hồi trong đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ngành sư phạm (Developing Skill of Using Feedback in Learning-outcome Assessment for Future Teachers)	Xem tại Báo cáo mô tả	Đã đăng trên tạp chí: International Journal of Learning, Teaching and Educational Research - Chỉ số: ISSN điện tử: 1694-2116; ISSN: 1694-2493 - Ngày đăng: 4/2023 - Số lượng tác giả: 2 (có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: bản file bài báo Hoặc đường link bài: https://ijlter.org/index.php/ijlter/article/view/7307/pdf	Đủ	Bài đăng năm 2023	Bài đăng không trong thời gian (4/2023)	Không đạt
198.	PGS.TS. La Việt Hồng , GVCC, Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 65%	Tên SK: NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM TRÌNH TỰ GENE <i>rpoc1</i> Ở CÂY CHÈ SHAN CỔ THỤ (<i>Camellia sinensis</i> var. <i>Assamica</i>) TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC VIỆT NAM	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên (TNU Journal of Science and Technology). 230(05): 239 - 245 - Chỉ số E-ISSN: 2615-9562. ACI - Ngày đăng: 07/02/2025 - Số lượng tác giả: 6 (Không có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: File Hoặc đường link bài: https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/11243/pdf	Đủ	Đúng	27.8%	Không đạt
199.	ThS. Ong Xuân Phong , NCV, Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 35% PGS.TS. GVCC La Việt Hồng , Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 45%	Tên SK1: Nghiên cứu đa dạng vi nấm vùng rễ cây Cát sâm và khả năng phân giải phosphate khó tan, cellulose và xylan - hướng ứng dụng trong sản xuất phân bón sinh học	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí BIODIVERSITAS, - Chỉ số ISBN: 1412-033X - Ngày đăng: 12-10-2024 - Số lượng tác giả: 11 (Không có xác nhận tỉ lệ đóng góp) - Minh chứng gồm: file bài báo Hoặc đường link bài: DOI:	Đủ	Đúng		Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				10.13057/biodiv/d251020				
200.	ThS. Ong Xuân Phong , NCV, Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 40%	Tên SK2: Tối ưu hóa quy trình chiết xuất flavonoid và polyphenol từ lá trà hoa vàng và đánh giá hoạt tính kháng ung thư in vitro của dịch chiết	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí HPU2, - Chỉ số ISBN: 2815-5637 - Ngày đăng: 25-3-2025 - Số lượng tác giả: 3 - Minh chứng gồm: file bài báo Hoặc đường link bài: DOI: https://doi.org/10.56764/hpu2.jos.2025.4.1.12-19	Đủ	Đúng	55.6%	Đạt
	PGS.TS. GVCC La Việt Hồng , Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 30%						22.2%	Không đạt
	ThS. Ngô Thị Thương , Kỹ thuật viên, Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 30%						22.2%	Không đạt
201.	ThS. Ong Xuân Phong , NCV, Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 60% PGS.TS. GVCC La Việt Hồng , Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK3: Sản xuất và ứng dụng chế phẩm vi sinh bản địa nhằm thúc đẩy sinh trưởng, phát triển và hạn chế bệnh mốc trắng trên cây Cát sâm	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, - Chỉ số ISBN: 1859-4581 - Ngày đăng: 8-7-2024 - Số lượng tác giả: 7 (không có xác nhận đóng góp) - Minh chứng gồm: file bài báo Hoặc đường link bài:	Đủ		26.2%	Không đạt
202.	ThS. Ong Xuân Phong , NCV, Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 60% PGS.TS. GVCC La Việt Hồng , Viện NCKH&ƯD Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK4: Ứng dụng chủng nấm <i>Penicillium</i> để kiểm soát sinh học bệnh héo do <i>Fusarium</i> gây ra trên cây hoa cúc	Xem tại Báo cáo mô tả	- Đã đăng trên tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, - Chỉ số ISBN: 1859-4581 - Ngày đăng: 8-7-2024 - Số lượng tác giả: 7	Đủ		26.2%	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
				- Minh chứng gồm: file bài báo Hoặc đường link bài:				
203.	ThS. Hoàng Thị Thu Thủy , Chuyên viên, Khoa Lịch sử Tỷ lệ đóng góp: 100%	Tên SK: Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử cho sinh viên Khoa Lịch sử.	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung toàn văn sáng kiến			Không có tính mới	Không đạt
204.	- TS. Phạm Đức Hiếu , Giám đốc TTKT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 35% - ThS. Nguyễn Thị Hải , CV Trung tâm KT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 35% - ThS Hoàng Thị Thanh Tâm , CV TTKT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK: Quy định về công khai trong hoạt động của Trường ĐHSP Hà Nội 2	Xem tại Báo cáo mô tả	Các minh chứng: KH, QĐ BST, QĐ công khai				Đạt
205.	TS. Phạm Đức Hiếu Giám đốc TTKT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 40% - ThS Phạm Thị Bích Hà , CV Khoa Tiếng Trung Quốc Tỷ lệ đóng góp: 30% - ThS Hoàng Thị Thanh Tâm , CV TTKT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 30%	Tên SK: Sổ tay tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Trung HSK tại Trường ĐHSP Hà Nội 2	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung: Sổ tay tổ chức thi HSK			Không có tính mới	Không đạt
206.	ThS. Hà Thị Phương Lan , CV, TTKT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 50% TS. Phạm Đức Hiếu ,	Tên SK: Cải tiến quy trình thu thập ý kiến phản hồi từ sinh viên đại học về chất lượng giảng dạy của giảng viên.	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung toàn văn sáng kiến			Không có tính mới	Không đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
	GĐ, TTKT&ĐBCLGD Tỷ lệ đóng góp: 50%							
207.	ThS. Nguyễn Thị Hương , CV, Phòng KHCN&HTQT Tỷ lệ đóng góp: 50% ThS. Dương Thị Quỳnh Oanh , CV, Phòng KHCN&HTQT Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: Xây dựng sổ tay công việc Thư ký Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung toàn văn sáng kiến			Không có tính mới	Không đạt
208.	ThS. Lê Văn Bôn , PTP Tài vụ Tỷ lệ đóng góp: 33.33% ThS. Nguyễn Bảo Linh , Kế toán viên Tỷ lệ đóng góp: 33.33% ThS. Nguyễn Thị Hương , Kế toán viên Tỷ lệ đóng góp: 33.33%	Tên SK: Ứng dụng CNTT trong xây dựng cơ sở dữ liệu và hạch toán thanh toán phiếu giảng dạy	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung toàn văn sáng kiến				Đạt
209.	ThS. Nguyễn Thị Hạnh , TVV, Thư viện	Tên SK: Ứng dụng công cụ AI “NotebookLM” trong xử lý nội dung tài liệu số nội sinh tại Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung toàn văn sáng kiến			Không có tính mới	Không đạt
210.	ThS. Tống Đăng Cường TVV, Trung tâm Truyền thông & SXHL Tỷ lệ đóng góp: 50% ThS. Trần Hoàng Khoa CV, Trung tâm Truyền thông & SXHL Tỷ lệ đóng góp: 50%	Tên SK: “Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông tuyên sinh đại học thông qua mạng xã hội.”	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung toàn văn sáng kiến			Không có tính mới	Không đạt
211.	ThS. Nguyễn Văn Dũng , Phó Trưởng phòng QLCSVC	Tên SK1: Lắp đặt, đấu nối hệ thống nguồn điện máy phát Nhà A1 cấp cho Nhà A2	Xem tại Báo cáo mô tả					Đạt

STT tác giả	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của tác giả, tỷ lệ đóng góp %	TÊN SÁNG KIẾN/GIẢI PHÁP	Tóm tắt ND, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của SK	Đã đăng trên/thời gian	Ý kiến của người tổng hợp	PKHCN&HT QT thẩm định cho ý kiến trước khi họp Hội đồng	Ý kiến của Hội đồng	Kết luận (Đạt/không đạt)
212.	Ngô Duy Lượng Nhân viên Bảo vệ, Trung tâm Nội trú Tỷ lệ đóng góp: 100%	“Các hình thức lừa đảo qua mạng phổ biến”	Xem tại Báo cáo mô tả	Nội dung toàn văn sáng kiến Tại đây			Không có tính mới	Không đạt

Tổng số 212 sáng kiến của 212 tác giả, nhóm tác giả đề nghị.
Kết quả: Không đạt 34 trường hợp; còn lại: đạt.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN SÁNG
KIẾN CÓ HQAD, PVAH CẤP TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày ... tháng ... năm 2025

DANH MỤC

Đề tài khoa học đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở, cấp Bộ năm 2025

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Chức danh khoa học, họ và tên	Tóm tắt kết quả chính	Tóm tắt minh chứng theo quy định tại Điều 6, 7, 8 QĐ số 1749	Xác nhận tỷ lệ tham gia, đóng góp của chủ nhiệm, người trực tiếp tham gia đề tài khoa học	KL của HĐ (Đạt/Không đạt)
1.	Tên đề tài: “Sử dụng phương pháp sơ đồ hóa trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2” Mã số: HPU2.2022-UT-05	TS. Nguyễn Thị Giang, GVC, Khoa GDCT	Tóm tắt kết quả chính: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thiết kế được quy trình sử dụng phương pháp sơ đồ hóa trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy và học học phần Triết học Mác - Lênin (hệ không chuyên ngành lý luận chính trị) ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Thứ nhất, phát triển một hệ thống lý thuyết liên quan đến việc áp dụng phương pháp sơ đồ hóa trong giảng dạy môn THML ở các trường đại học tại Việt Nam hiện nay. Thứ hai, tiến hành khảo sát thực trạng việc sử dụng PP SDH trong giảng dạy môn THML tại Trường ĐHSPTN 2. Dựa vào đó, đề tài sẽ đề xuất quy trình thực hiện và ứng dụng PP SDH phù hợp với cách tiếp cận năng lực của SV, nhằm giúp SV dễ dàng tiếp thu bài học và hệ thống hóa kiến thức lý thuyết. Đồng thời, PP này cũng sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về logic trong nội dung của học phần Triết học Mác - Lênin.	1. Là đề tài khoa học: Cấp cấp Cơ sở ưu tiên 2. Đã nghiệm thu, Xếp loại: Khá 3. Năm nghiệm thu: 2025 4. Là Chủ nhiệm đề tài 5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn.	Chủ nhiệm xác nhận: TS. Nguyễn Thị Giang (60%)	Đạt
2.	Tên đề tài: Nghiên cứu thực trạng việc thực hiện lợi ích kinh tế của	Ths. Nguyễn Thị Xuân, Khoa	Tóm tắt kết quả chính: Trên cơ sở kế thừa quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng về vấn đề đảm bảo lợi ích kinh tế của người lao động, đồng thời kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đó, tác giả đã xây dựng được các quan niệm về	1. Là đề tài khoa học: Cấp cấp Cơ sở 2. Đã nghiệm thu, Xếp loại: Tốt	Chủ nhiệm xác nhận: Ths. Nguyễn Thị Xuân	Đạt

	người lao động tại doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp Đồng Văn IV ở tỉnh Hà Nam	GDCT	lợi ích, lợi ích kinh tế, lợi ích kinh tế của người lao động tại các doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp; nội dung, tiêu chí đánh giá về lợi ích kinh tế của người lao động tại các doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp. Thêm vào đó, tác giả chỉ ra và phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của người lao động tại các doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp. Công trình đã khảo sát, nghiên cứu, phân tích và có số liệu minh chứng tình hình thực hiện lợi ích kinh tế của người lao động tại các doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp Đồng Văn IV ở tỉnh Hà Nam. Từ đó, tác giả rút ra được những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện lợi ích kinh tế của người lao động trong tại doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp Đồng Văn IV ở tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện lợi ích kinh tế của người lao động tại doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp Đồng Văn IV ở tỉnh Hà Nam, tác giả đề xuất một số giải pháp để góp phần đảm bảo lợi ích kinh tế của người lao động tại doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp Đồng Văn IV ở tỉnh Hà Nam.	3. Năm nghiệm thu: 2024 4. Là Chủ nhiệm đề tài 5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn.	(100%)	
3.	Tên đề tài: Đánh giá hiệu quả của một số lớp phương trình đạo hàm riêng cấp 2 có nhiễu ngẫu nhiên	TS. Bùi Kim My	Tóm tắt kết quả chính: Đề tài phát triển cách tiếp cận được sử dụng gần đây trong lý thuyết hệ động lực ngẫu nhiên vô hạn chiều để nghiên cứu đánh giá hiệu quả của một số lớp phương trình đạo hàm riêng ngẫu nhiên có dạng: $du + L(u) + F(x, t, u) = f(x, t) + R(x, t, u) \circ dW(t), \quad x \in O, t \geq \tau, \quad (1)$ trong đó O là một miền (bị chặn hoặc không bị chặn) trong không gian R^N và L là toán tử đạo hàm riêng cấp hai, F, R là các toán tử xác định trong không gian Hilbert H, f là hàm ngoại lực, $W(t)$ là một quá trình Wiener trong không gian vô hạn chiều. Đề tài tập trung nghiên cứu trường hợp hệ (1) khi toán tử L là toán tử Laplace Δ và $F(x, t, u) = F_N(\ \cdot \)B(., .)$ với B là toán tử song tuyến tính xác định trên không gian Hilbert H. Khi đó, (1) là hệ phương trình Navier-Stokes ngẫu nhiên cải biên toàn cục 3 chiều có dạng $\frac{\partial u}{\partial t} - \Delta u + F_N(\ u\)(u \otimes \tilde{N})u = f(x, t) - \tilde{N}p + h(x, t, u) \circ dW(t), \quad x \in O, t > \tau,$ $\tilde{N} \otimes u = 0, \quad x \in O, t > \tau,$ $u(x, t) = 0, \quad x \in \partial O, t > \tau,$ $u(x, \tau) = u_\tau(x), \quad x \in O.$ Đối với hệ (2), đề tài đã đạt được một số kết quả nghiên cứu cụ thể như sau:	1. Là đề tài khoa học: Ưu tiên cấp Trường 2. Đã nghiệm thu, Xếp loại: Tốt 3. Năm nghiệm thu: 25/9/2024 4. Là Chủ nhiệm đề tài 5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng, đánh giá, nghiệm thu hay không. 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn.	Chủ nhiệm xác nhận: 1. TS. Bùi Kim My (70%) 2. ThS. Trần Thị Thu (30%)	Đạt

			Khi O là miền bị chặn: Chứng minh được sự tồn tại của tập hút ngẫu nhiên và sự hội tụ của tập hút ngẫu nhiên khi cỡ của bước xấp xỉ tiến về 0 với nhiễu ngẫu nhiên $h(x,t,u) = h(u)$ là hàm phi tuyến; O là miền không bị chặn:} Chứng minh được sự tồn tại của tập hút ngẫu nhiên và sự hội tụ của tập hút ngẫu nhiên về tập hút của phương trình tắt định tương ứng khi cường độ của nhiễu dần về 0, với nhiễu ngẫu nhiên $h(u)$ là hàm nhân tính tuyến tính, nghĩa là $h(x,t,u) = eu$			
4.	Tên đề tài: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong dạy học hóa học cho học sinh THPT thông qua hoạt động sáng tác truyện tranh và phim hoạt hình.	TS. Nguyễn Văn Đại	Tóm tắt kết quả chính: <i>Về mặt lý luận:</i> Đó hồ thụng hóa và làm rõ mọt sụ quan điomm của các tác giả trong và ngoài nước về năng lực giải quyết vấn đề và sống tạo (GQVĐ&ST), truyện tranh và phim hoạt hõnh (PHH), một số phương phỏp và kĩ thuật dạy học sử dụng trong tổ chức sống tốc truyện tranh và PHH. <i>Về mặt thực tiễn:</i> Làm rõ thực trạng sử dụng truyện, truyện tranh, PHH và phát triển NL GQVĐ&ST cho HS trong dạy học hóa học ở trường THPT thông qua khảo sát 1191 HS và 122 GV môn Hóa học. Kết quả cho thấy việc tổ chức hoạt động sáng tác truyện, truyện tranh, PHH thực tiễn hóa học là hướng nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn góp phần đáp ứng nhu cầu, sở thích của nhiều HS và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. <i>Về mặt nội dung</i> - Đã đề xuất khung NL GQVĐ&ST của HS trong hoạt động sáng tác truyện tranh và PHH gồm 5 thành phần NL và 8 biểu hiện, mỗi biểu hiện có 3 mức độ. Từ đó, thiết kế các công cụ đánh giá NL GQVĐ&ST của HS bao gồm: Phiếu đánh giá theo tiêu chí (dành cho GV), phiếu tự đánh giá (dành cho HS) và bài kiểm tra. - Đã đề xuất 30 vấn đề thực tiễn phần HHHC lớp 11, 40 vấn đề thực tiễn phần HHHC lớp 12 và một số kịch bản truyện làm tư liệu tham khảo cho GV và HS trong hoạt động sáng tác truyện tranh, PHH thực tiễn hóa học. - Đã đề xuất quy trình tổ chức hoạt động sáng tác truyện tranh, PHH thực tiễn hóa học theo mô hình dạy học kết hợp nhằm phát triển NL GQVĐ&ST cho HS THPT. Thiết kế kế hoạch dạy học minh họa. Tiến hành TNSP tại 2 lớp 11 và 2 lớp 12 của 4 trường THPT. Kết quả TNSP cho thấy sự phát triển rõ rệt NL GQVĐ&ST của HS tham gia thực nghiệm, cho phép khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học, tính khả thi và hiệu quả của đề tài trong thực hiện mục tiêu phát triển NL cho HS phổ thông hiện nay.	1. Là đề tài khoa học: Cấp cơ sở ưu tiên 2. Đã nghiệm thu, Xếp loại: Tốt 3. Năm nghiệm thu: 24/03/2025 4. Là Chủ nhiệm đề tài. 5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng, đánh giá, nghiệm thu. 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn. 7. Có minh chứng xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu tại 02 địa chỉ là: - Trường THPT Lạc Long Quân, Hà Nội. - Trường THPT Kim Xuyên, Tuyên Quang.	Chủ nhiệm xác nhận: 1. TS. Nguyễn Văn Đại (60%) 2. PGS.TS Đào Thị Việt Anh (20%) 3. TS. Kiều Phương Hào (20%)	Đạt

5.	Nghiên cứu chế tạo bột huỳnh quang $\text{Li}_2\text{MSn}_2\text{O}_6$ pha tạp/đồng pha tạp ion Mn^{4+} và Cr^{3+} (M: Zn, Mg, Sr) phát xạ đỏ, đỏ xa, hồng ngoại gần định hướng ứng dụng trong đèn LED chuyên dụng cho nông nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Văn Quang	Tóm tắt kết quả chính: 1) Vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6:\text{Mn}^{4+}$ đã được chế tạo thành công bằng phương pháp phản ứng pha rắn với quy trình đơn giản, độ ổn định cao, không đòi hỏi thiết bị phức tạp. Kết quả phổ nhiễu xạ tia X cho thấy vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6$ đơn pha ở dưới 1000°C, cấu trúc tinh thể lục giác. Hình thái bề mặt vật liệu có biên hạt rõ ràng và có kích thước $200\div 400\text{nm}$. Nghiên cứu tính chất quang cho thấy vật liệu phát xạ mạnh trong vùng đỏ, tính chất quang của vật liệu phụ thuộc mạnh vào nhiệt độ nung và nồng độ pha tạp, vật liệu có cường độ phát xạ mạnh nhất khi nung ở 1000°C và nồng độ pha tạp 0,5%, thời gian nung mẫu thích hợp là 5 giờ trong không khí. 2) Chế tạo thành công vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6:\text{Cr}^{3+}$ cho phát xạ hồng ngoại gần bằng phương pháp phản ứng pha rắn với quy trình đơn giản, rẻ tiền, độ lặp cao và có thể chế tạo được số lượng lớn. Ở nhiệt độ nung mẫu dưới 1050°C vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6$ đơn pha, cấu trúc tinh thể lục giác, bề mặt vật liệu có biên hạt rõ ràng và có kích thước $100\text{-}300\text{ nm}$ ở nhiệt độ nung 950°C. Khảo sát tính chất quang cho thấy, vật liệu phát xạ mạnh trong vùng hồng ngoại gần tại bước sóng cực đại 797 nm khi kích thích ở 423 nm. Tính chất quang của vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6:\text{Cr}^{3+}$ cho thấy phụ thuộc rất mạnh vào nhiệt độ nung và nồng độ pha tạp. Cường độ phát xạ mạnh nhất của vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6:\text{Cr}^{3+}$ thu được khi nung ở 1050°C và nồng độ pha tạp Cr^{3+} 0,7%. Kết quả nhận được cho thấy, vật liệu $\text{Li}_2\text{ZnSn}_2\text{O}_6:\text{Cr}^{3+}$ có tiềm năng ứng dụng lớn trong chế tạo NIR LEDs. 3) Vật liệu huỳnh quang $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6$ pha tạp Mn^{4+} phát xạ màu đỏ được tổng hợp bằng phương pháp phản ứng trạng thái rắn đơn giản. Việc thay thế các ion Mn^{4+} bằng các ion Sn^{4+} tại vị trí bát diện $[\text{SnO}_6]$ đã được xác nhận, dẫn đến đỉnh phát xạ màu đỏ mạnh ở 659 nm khi được kích thích ở 323 nm. Các điều kiện tối ưu cho cường độ PL cực đại đã đạt được bằng cách ủ mẫu $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6:0,3\%\text{Mn}^{4+}$ ở 1000°C. Bột huỳnh quang được tối ưu hóa có tuổi thọ dài là $0,176\text{ ms}$, năng lượng hoạt hóa cao là $0,335\text{ eV}$, độ tinh khiết màu tuyệt vời là $99,9\%$ và hiệu suất lượng tử bên trong và bên ngoài tốt lần lượt là $44,5\%$ và $24,1\%$. Một đèn LED đã được chế tạo thành công bằng cách phủ các lớp vật liệu được tối ưu hóa lên bề mặt trên cùng của chip LED NUV 365 nm. 4) Vật liệu $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6$ pha tạp Cr^{3+} phát xạ gần hồng ngoại bằng thông rộng đã được tổng hợp thành công bằng một lộ trình trạng thái rắn đơn giản và mẫu $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6:0,3\%\text{Cr}^{3+}$, khi được kích thích bằng ánh sáng xanh, thể hiện khả năng phát xạ NIR băng rộng mạnh với FWHM là 124 nm. Giá trị PL cực đại được quan sát thấy trong mẫu $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6:0,3\%\text{Cr}^{3+}$ ủ ở 1050°C, đảm bảo cường độ PL ở 423 K (150°C), duy trì ở $80,1\%$ giá trị ban đầu đo được ở 303 K. Kết quả nhận được cho thấy cường độ PL tương đối giữa trạng thái $^4\text{T}_2$ và 2E ảnh hưởng đáng kể đến độ ổn định nhiệt của bột huỳnh quang $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6:\text{Cr}^{3+}$. Một thiết bị LED NIR đã được sản xuất thành công bằng cách phủ lớp phosphor $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6:0,3\%\text{Cr}^{3+}$ đã tối ưu lên chip LED màu xanh (435 nm). Công suất đầu ra và hiệu suất quang điện của thiết bị LED NIR chế tạo được tính toán lần lượt là khoảng $1500\text{ }\mu\text{W}$ và $3,3\%$ ở 300 mA, trong khi hiệu suất lượng tử bên trong của bột huỳnh quang $\text{Li}_2\text{MgSn}_2\text{O}_6:0,3\%\text{Cr}^{3+}$ cao hơn $44,5\%$.	1. Là đề tài khoa học: Cấp cơ sở 2. Đã nghiệm thu, Xếp loại: Khá 3. Năm nghiệm thu: 31/03/2025 4. Là Chủ nhiệm đề tài. 5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng, đánh giá, nghiệm thu. 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn. 7. Có minh chứng xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu tại 02 địa chỉ là: 1) ĐHSP Hồ Chí Minh 2) ĐHKH Tự nhiên Hà Nội	Chủ nhiệm xác nhận: 1. PGS.TS. Nguyễn Văn Quang: 62,5% 2. ThS. Hoàng Quang Bắc: 18,75% 3. ThS. Vũ Thị Kim Thoa: 18,75%	Đạt

6.	Tên đề tài: Nghiên cứu phát sinh loài, lịch sử địa lý sinh vật và đa dạng của phân tông Scurrulinae (Loranthaceae) trên thế giới	PGS. TS. Lê Chí Toàn ThS. Phạm Thị Bích Hà	Tóm tắt kết quả chính: Về mặt khoa học: Đề tài đã - Xây dựng cây phát sinh loài của nhóm thực vật là phân tông Scurrulinae trên thế giới, làm rõ mối quan hệ của các thành viên trong phân tông này. Phân tông được ghi nhận là nhóm không đơn ngành. - Dựa trên kết quả từ phân tích dữ liệu hình thái, phân tử, đề tài đã cung cấp các sắp xếp mới phù hợp cho các taxon của họ Tầm gửi, trong đó sắp xếp chi thực vật mới là <i>Phyllodesmis</i>, cũng như nhóm chi <i>Afrotaxillus</i> ở châu Phi. - Xác định được thời gian phát sinh trong lịch sử của phân tông Scurrulinae, và tái hiện được lịch sử địa lý sinh vật của Scurrulinae với việc nó hình thành tại châu Á khoảng 32 triệu năm trước, sau đó phân tán và di cư ra khắp châu Á khác để hình thành nên khu vực phân bố như ngày nay. Các kết quả này đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế uy tín bao gồm: Về mặt ứng dụng thực tiễn: - Kết quả của đề tài đề xuất một hướng giải pháp trong việc sử dụng dữ liệu phân tử để phân tích và cung cấp sắp xếp cho phân loại học thực vật hiện đại. - Các kết quả của đề tài là thông tin quan trọng để giải quyết các vấn đề khoa học còn tồn tại trong mối quan hệ giữa Tầm gửi Scurrulinae của châu Á và châu Phi thuộc. Các thông tin này được sử dụng trong giảng dạy, nghiên cứu chuyên ngành và viết, cập nhật các hệ thống tài liệu tham khảo như: Thực vật chí về họ Tầm gửi Loranthaceae. - Ngoài ra, các sản phẩm khác của đề tài như: tiêu bản, mẫu vật, trình tự DNA là các dữ liệu hữu ích và có thể được sử dụng trong nghiên cứu và đào tạo.	1. Là đề tài khoa học: Cấp Quốc gia 2. Đã nghiệm thu, Xếp loại: Đạt 3. Năm nghiệm thu: 9/2024 4. Là Chủ nhiệm đề tài hay thành viên: PGS. TS. Lê Chí Toàn là Chủ nhiệm đề tài ThS. Phạm Thị Bích Hà là thành viên đề tài 5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng, đánh giá, nghiệm thu. 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn. 7. Có minh chứng xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu tại 02 địa chỉ là: <i>(Ý 7. Chi áp dụng khi cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp Bộ, cấp cơ sở không cần ý này)</i>	Chủ nhiệm xác nhận: 1. PGS. TS. Lê Chí Toàn (40%) 2. ThS. Phạm Thị Bích Hà (30%) 3. PGS. TS. Nguyễn Văn Dư (20%) 4. TS. Đỗ Thị Xuyên (5%) 5. ThS. Nguyễn Văn Hiếu (5%)	Đạt
7.	Tên đề tài Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học	TS. Lý Thanh Hiền Giảng viên,	Tóm tắt kết quả chính: -Về mặt lí luận: Đề tài đã hệ thống lại các khái niệm liên quan như: Đạo đức; Đạo đức nghề nghiệp; Đạo đức người giáo viên; Giáo dục đức nghề nghiệp; Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm.	1. Là đề tài khoa học: Cấp cơ sở 2. Đã nghiệm thu, Xếp loại: Tốt 3. Năm nghiệm thu: 8/2024	Chủ nhiệm xác nhận: 1. TS. Lý Thanh Hiền tỉ lệ tham	Đạt

	Sư Phạm Hà Nội 2	Khoa Tâm Lý – Giáo Dục	- Về mặt thực tiễn: Đề tài đã tiến hành khảo sát thực trạng về những biểu hiện đạo đức nghề nghiệp, công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 chỉ ra được những thành công và hạn chế của việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường Đại học Sư Phạm Hà Nội 2.	4. Là Chủ nhiệm đề tài hay thành viên: Chủ nhiệm đề tài 5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng, đánh giá, nghiệm thu hay không: đề tài đã đề xuất một số biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của trường Đại học Sư Phạm Hà Nội 2. 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn. 7. Có minh chứng xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu tại 02 địa chỉ là (Ý 7. Chỉ áp dụng khi cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp Bộ, cấp cơ sở không cần ý này)	gia 100%	
8.	Tên đề tài: Phân lập, tuyển chọn các nhóm vi sinh vật hữu ích phục vụ sản xuất chế phẩm sinh học nhằm cải tạo đất và thúc đẩy sinh trưởng của cây cát sâm (<i>Millettia speciosa</i> champ.). Mã số: B.2023-SP2-02	PGS.TS. La Việt Hồng	Tóm tắt kết quả chính: - Đã phân lập được 72 chủng nấm được phân lập từ đất vùng rễ cây Cát sâm thu tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang và Lạng Sơn. - Đã mô tả đặc điểm hình thái và xác định tên khoa học của 10 chủng tiềm năng dựa trên hình thái và sinh học phân tử. - Đánh giá hoạt tính sinh học phân giải phosphate chậm tan và phân giải chất hữu cơ của 10 chủng được chọn lọc. - Đã hoàn thiện quy trình sản xuất chế phẩm và quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh trên cây Cát sâm. - Đã thực hiện mô hình áp dụng chế phẩm phân bón vi sinh mới trên cây cát sâm 4 năm tuổi, quy mô 01 ha tại Công ty CP Eco Megafarm, xã Ngọc Thanh, TP Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Mở rộng mô hình tại xã Việt Lập, huyện Tân Yên, Bắc Giang, quy mô 0,5ha. Hiệu quả kinh tế: năng suất củ và lợi nhuận tăng 11,35% so với đối chứng. Mô hình	- Là đề tài khoa học: Cấp Bộ - Đã nghiệm thu, Xếp loại: Đạt - Năm nghiệm thu: 12/2024 - Là Chủ nhiệm đề tài - Có tính mới trong biên bản họp hội đồng, đánh giá, nghiệm thu hay không. - Có minh chứng	Chủ nhiệm xác nhận: - PGS.TS. La Việt Hồng (60%) - ThS. Ong Xuân Phong (30%) - PGS.TS. Cao Phi Bằng (2%)	Đạt

			triển khai đạt yêu cầu của đề tài. Sản phẩm: - Sản phẩm khoa học: 02 bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS, Q3; 03 bài báo trong nước thuộc danh mục Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm. - Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 02 học viên cao học; hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - Sản phẩm ứng dụng: 10 chủng vi sinh vật có khả năng phân giải chất hữu cơ, phân giải lân khó tiêu. 01 Quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh và 100 kg chế phẩm. 01 Quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh. 01 Mô hình áp dụng chế phẩm vi sinh, quy mô 01 ha, năng suất cây cát sâm tăng $\geq 10\%$.	xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn. 7. Có minh chứng xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu tại 02 địa chỉ là: - Công ty CP ECO MEGAFARM (Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc). - Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ sâm Nam núi Dành (địa chỉ: thôn Đồng Sen, Xã Việt Lập, Huyện Tân Yên, Bắc Giang)	- TS. Nguyễn Văn Thiệp (1%) - TS. Chu Đức Hà (1%) - TS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (1%) - TS. Dương Tiến Viện (1%) - ThS. Ngô Thị Thương (1%) - ThS. Phạm Thị Thi (1%)	
9.	Tên đề tài: <i>Nghiên cứu chế tạo vật liệu từ cứng không chứa đất hiếm nền Mn, Co</i>	TS. Nguyễn Mẫu Lâm, GVC, Giám đốc TT Nội trú	Tóm tắt kết quả chính: - Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu từ cứng - Mẫu vật liệu từ cứng không chứa đất hiếm 02 bài công trình được công bố trên các tạp chí Quốc tế uy tín (ISI). - Đề tài hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh (đã bảo vệ thành công luận án)	- Là đề tài khoa học: Cấp Bộ Giáo dục Mã số: B.2022-SP2.05 - Đã nghiệm thu, Xếp loại: Đạt - Năm nghiệm thu: 12/2024 - Là Chủ nhiệm đề tài hay thành viên. Chủ nhiệm đề tài	- CNĐT: TS. Nguyễn Mẫu Lâm 60%. - TV: NCS. Nguyễn Văn Dương 5% - TVC: GT.TS. Nguyễn Huy Dân	Đạt

				5. Có tính mới trong biên bản họp hội đồng, đánh giá, nghiệm thu hay không. - 01 mẫu vật liệu từ cứng; - 02 công trình khoa học được công bố trên tạp chí Quốc tế uy tín (ISI); - 01 qui trình chế tạo vật liệu từ cứng; - Hỗ trợ 01 NCS bảo vệ thành công luận án; 6. Có minh chứng xác nhận về khả năng ứng dụng thực tiễn. Là tài liệu nghiên cứu và giảng dạy cho sinh viên, cao học ngành vật lý và vật liệu về vật liệu từ cứng không chứa đất hiếm	10% 4. TVC TS. Phạm Thị Thanh 5% 5. TV TS. Nguyễn Thị Hải Yến 5% 6. TV TS. Dương Đình Thắng 5% 7. ThS. Phạm Văn Hào 5% 8. ThS. Nguyễn Huy Ngọc 5%	
--	--	--	--	--	---	--

Tổng số đề nghị: 09; kết quả đạt: 09.

